



TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI - VINACOMIN

Cẩm Phả, tháng 4 năm 2024

DANH MỤC TÀI LIỆU

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Công ty cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin

(Tổ chức vào hồi 13 giờ 00 phút, ngày 24/4/2024 (Thứ Tư) tại Phòng họp số 1, Văn phòng Công ty cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin)

TT	DANH MỤC TÀI LIỆU	GHI CHÚ
1	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;	
2	Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;	
3	Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024;	
4	Báo cáo Tài chính tóm tắt đã được kiểm toán năm 2023;	
5	Tờ trình về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 (Theo Nghị quyết số 22/NQ-ĐHĐCĐ-2023 ban hành ngày 28/12/2023);	
6	Báo cáo chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương HĐQT, BKS, BGD năm 2023; đề xuất thù lao, phụ cấp, tiền lương HĐQT, BKS, BGD năm 2024;	
7	Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023, phương hướng năm 2024;	
8	Báo cáo kết quả hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT Công ty;	
9	Thông báo Danh sách người liên quan và lợi ích liên quan của Người nội bộ;	
10	Báo cáo hợp đồng giao dịch với người liên quan thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua (đến thời điểm hợp nhất);	
11	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023, đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty trong năm 2023 và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2023;	
12	Báo cáo lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty 6 tháng đầu năm 2024 (dự kiến đến thời điểm hợp nhất);	
13	Tờ trình thông qua sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;	
14	Tờ trình thông qua Dự án đầu tư Dự án khai thác Cụm mỏ Cọc Sáu- Đèo Nai;	
15	Báo cáo việc thực hiện công tác hợp nhất giữa Công ty Cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin và Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin;	
16	Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	
17	Phiếu biểu quyết.	
18	Giấy đăng ký tham dự Đại hội và uỷ quyền tham dự Đại hội (mẫu)	

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI-VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cám Phá, ngày tháng 4 năm 2024



CHƯƠNG TRÌNH
ĐHBCĐ thường niên năm 2024, Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin
(Bắt đầu từ 13 giờ 00 phút, ngày 24 tháng 4 năm 2024)

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC HIỆN
1	13h00'÷13h30'	- Đón tiếp đại biểu và các cổ đông. - Kiểm tra tư cách cổ đông (phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết); lập danh sách các cổ đông tham dự.	Ông Nguyễn Danh Tuấn - TB Kiểm tra tư cách cổ đông
2	13h30'÷13h40'	Ôn định tổ chức, chào cờ, hát quốc ca. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.	Ông Nguyễn Quang Tùng - Chánh VP
3	13h40'÷13h45'	Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội.	Ông Nguyễn Danh Tuấn - TB Kiểm tra tư cách cổ đông
4	13h45'÷14h00'	Trình bày Quy chế và Chương trình làm việc của Đại hội thường niên năm 2024.	
5	14h00'÷14h05'	- Giới thiệu Chủ tọa Đại hội - Mời Chủ tọa lên điều hành Đại hội.	Ông Nguyễn Quang Tùng - Chánh VP
6	14h05'÷14h15'	- Chủ tọa giới thiệu Thư ký của Đại hội. - Đề cử tổ giúp việc thư ký Đại hội.	Ông Nguyễn Trọng Tốt- CT HĐQT Công ty
7	14h15'÷14h25'	Biểu quyết thông qua Quy chế và Nội dung chương trình làm việc của Đại hội thường niên năm 2024	Ông Nguyễn Trọng Tốt- CT HĐQT Công ty
8	14h25'÷15h45'	Phần: Báo cáo/ trình các nội dung tại Đại hội	
		(1) Báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024;	Ông Vũ Trọng Hùng - TV HĐQT- PGĐ Công ty báo cáo tại Đại hội
		(2) Báo cáo chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương HĐQT, BKS, BGĐ 2023; đề xuất thù lao, phụ cấp, tiền lương HĐQT, BKS, BGĐ năm 2024;	
		(3) Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2023;	Bà Vũ Thị Hương - Kế toán trưởng Công ty báo cáo tại Đại hội
		(4) Tờ trình về Phân phối lợi nhuận năm 2023 (Theo Nghị quyết số 22/NQ-ĐHBCĐ-2023 ngày 28/12/2023);	
		(5) Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023, phương hướng năm 2024;	Ông Nguyễn Văn Hùng - TV độc lập HĐQT Công ty báo cáo tại Đại hội
		(6) Báo cáo kết quả hoạt động của thành viên độc lập HĐQT năm 2023, nhiệm vụ năm 2024.	
		(7) Thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích liên quan (theo điểm a, khoản 4- Điều 164- Luật Doanh nghiệp 2020).	

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC HIỆN
		(8) Báo cáo đánh giá của Ban kiểm soát về: - Hoạt động của Ban kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty trong năm 2023; Kết quả SXKD của Công ty năm 2023; - Kết quả thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2023;	Bà Nguyễn Thị Lương Anh- TBKS báo cáo tại Đại hội
		(9) Báo cáo lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty 6 tháng đầu năm 2024 (dự kiến đến thời điểm họp nhất);	
		(10) Báo cáo hợp đồng giao dịch với người liên quan thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua (đến thời điểm họp nhất);	Ông Vũ Trọng Hùng - TV HĐQT- PGĐ Công ty báo cáo tại Đại hội
		(11) Tờ trình thông qua Dự án đầu tư Dự án khai thác Cụm mỏ Cọc Sáu- Đèo Nai;	
		(12) Tờ trình thông qua sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin;	
		(13) Báo cáo việc thực hiện hợp nhất giữa Công ty CP Than Cọc Sáu - Vinacomin và Công ty CP Than Đèo Nai- Vinacomin;	Bà Vũ Thị Hương - Kế toán trưởng Công ty báo cáo tại Đại hội;
ĐẠI HỘI NGHỈ GIẢI LAO 10 PHÚT			
9	15h55'÷16h15'	Phần: Thảo luận và biểu quyết các nội dung đã báo cáo/trình tại Đại hội 1) Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024; 2) Thông qua Báo cáo chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương HĐQT, BKS, BGD 2023; đề xuất thù lao, phụ cấp, tiền lương HĐQT, BKS, BGD năm 2024; 3) Thông qua Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2023; 4) Thông qua Tờ trình về Phân phối lợi nhuận năm 2023 (Theo Nghị quyết số 22/NQ-ĐHĐCĐ-2023 ban hành ngày 28/12/2023); 5) Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023, phương hướng năm 2024; 6) Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của thành viên độc lập HĐQT năm 2023, nhiệm vụ năm 2024; 7) Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty trong năm 2023; Báo cáo đánh giá của Ban kiểm soát về kết quả SXKD và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2023; 8) Thông qua Báo cáo lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty 6 tháng đầu năm 2024 (dự kiến đến thời điểm họp nhất);	Ông Nguyễn Trọng Tốt CT HĐQT Công ty

TT	THỜI GIAN	NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC HIỆN
		9) Thông qua Báo cáo hợp đồng giao dịch với người liên quan thuộc thẩm quyền ĐHCĐ thông qua (đến thời điểm hợp nhất);	
		10) Thông qua Tờ trình Dự án đầu tư Dự án khai thác Cụm mỏ Cọc Sáu- Đèo Nai;	
		11) Thông qua Tờ trình sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;	
10	16h15' ÷ 16h25'	- Trình bày dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội.	Thư ký Đại hội
11	16h25'	- Biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội. - Tuyên bố kết thúc Đại hội.	Chủ tọa Đại hội

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS Công ty;
- Website Công ty;
- Lưu VT, HĐQT, TCNS.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Tốt

Cám Phá, ngày tháng 4 năm 2024



QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI - VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 20/4/2021;

Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin xây dựng và dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

Điều 1. Mục tiêu Đại hội

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.
2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông đạt kết quả.

Điều 2. Tư cách cổ đông tham dự Đại hội

Cổ đông hoặc người đại diện được uỷ quyền dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 phải có đủ các điều kiện sau:

1. Cổ đông có quyền tham dự đại hội phải là người có tên trong danh sách phân bổ quyền thực hiện bỏ phiếu do Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập ngày 18/3/2024 đã cấp cho Công ty trên hệ thống công GTĐT.

2. Để chuẩn bị tài liệu và bố trí địa điểm Đại hội, Ban tổ chức đề nghị Cổ đông hoặc Người đại diện được uỷ quyền dự đại hội chủ động đăng ký tham dự đại hội với Ban tổ chức trước 16h30' ngày 14 tháng 4 năm 2024 (Các cổ đông không đăng ký trước vẫn có quyền tham dự Đại hội).

3. Cổ đông hoặc người đại diện được uỷ quyền đến dự Đại hội phải xuất trình cho Ban tổ chức:

- Giấy CMND hoặc Hộ chiếu;
- Giấy uỷ quyền tham dự Đại hội bản gốc.

4. Cổ đông tham dự Đại hội được phát Tài liệu đại hội và 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết; cổ đông kiểm tra các thông tin trên các thẻ và phiếu biểu quyết.

5. Nội dung khác:

- Cổ đông hoặc Người đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội phải tuân thủ theo hướng dẫn của Công ty khi tham dự Đại hội;

- Ngày tổ chức Đại hội có thể được điều chỉnh cho phù hợp theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cấp quản lý có thẩm quyền.

tỷ đồng/207 tỷ đồng bằng 97,8% kế hoạch điều chỉnh (so với cùng kỳ 2022 tăng 123,8%).

Các dự án trọng điểm năm 2023 đã và đang thực hiện, gồm: (1) Đối với “Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu – Đèo Nai” là một trong những dự án trọng điểm đầu tư chiến lược định hướng phát triển Công ty giai đoạn sau năm 2023 với tổng mức đầu tư là 2.075 tỷ đồng, công suất khai thác 2,7 triệu tấn than/năm và thời gian thực hiện dự án 15 năm (dự kiến kết thúc khai thác năm 2039); xác định tầm quan trọng của dự án, HĐQT Công ty đã thành lập Ban chỉ đạo chuẩn bị dự án để chỉ đạo với mục tiêu phê duyệt dự án trước ngày 31/3/2024 và hoàn thành việc cấp Giấy phép khai thác trước ngày 31/3/2025; đến nay công tác chuẩn bị dự án đã và đang thực hiện đều đạt và vượt tiến độ kế hoạch, cụ thể. (2) Đối với “Dự án di chuyển hồ nhận than từ mặt bằng +90” hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng đúng tiến độ trong tháng 3/2023, đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất, tiêu thụ than của Công ty; (3) Đối với các “Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất và bổ sung nâng cao năng lực phục vụ sản xuất” về cơ bản các thiết bị chính đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng đều đạt và vượt tiến độ hợp đồng, đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất, gồm. (4) Đối với “Dự án đầu tư trạm cân ô tô điện từ ≥ 200 tấn” Công ty đã hoàn thành việc chuẩn bị và phê duyệt dự án; tuy nhiên dự án phải tạm thời dừng thực hiện đầu tư, sau khi hoàn thành việc hợp nhất giữa Công ty CP Than Đèo Nai và Công ty CP Than Cọc Sáu, sắp xếp xong tổ chức sản xuất và xác định vị trí phù hợp để tiếp tục triển khai thực hiện đầu tư dự án.

Các dự án thực hiện đảm bảo tiến độ theo nội dung được duyệt, đáp ứng kịp thời cho sản xuất kinh doanh của Công ty; khối lượng và giá trị thực hiện được kiểm soát để không vượt quá khối lượng, giá trị được duyệt; chất lượng thực hiện đảm bảo theo quy mô và mục tiêu đầu tư của dự án; ít có biến động trong quá trình thực hiện dự án; Việc huy động vốn cho dự án tuân thủ các quy định hiện hành; công tác giải ngân (tạm ứng, thu hồi tạm ứng, thanh toán) chấp hành các quy định pháp luật và hợp đồng ký kết; Quyết toán vốn dự án hoàn thành tuân thủ các quy định hiện hành, không có nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Công tác bảo vệ môi trường: Thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường, thực hiện thành công Lễ phát động trồng cây đầu Xuân theo kế hoạch cấp Tỉnh - TKV; quan trắc môi trường; triển khai công tác chuẩn bị và thực hiện đúng tiến độ kế hoạch; việc quản lý, thu gom, xử lý chất thải nguy hại, chất thải sinh hoạt được thực hiện thường xuyên theo đúng định kỳ và quy định pháp luật về công tác bảo vệ môi trường; các công trình phòng chống mưa bão cơ bản đã thực hiện hoàn thành việc củng cố, sửa chữa đáp ứng được nhu cầu phục vụ phòng chống mưa bão năm 2023.

9. Công tác cung cấp - quản lý vật tư: Trong năm đã triển khai rà soát, bổ sung, ban hành đầy đủ các Quy chế, Quy định về Công tác quản lý vật tư trong nội bộ Công ty đảm bảo chặt chẽ theo quy định của Nhà nước, TKV, phù hợp với điều kiện thực tế sản xuất của Công ty. Lập đầy đủ kế hoạch sử dụng, triển khai mua sắm vật tư đảm bảo đáp ứng tốt cho nhu cầu sản xuất năm 2023 của Công ty. Tổ chức kiểm công tác quản lý vật tư tại các đơn vị định kỳ mỗi quý một lần theo đúng Quy chế, ngoài ra tổ chức kiểm tra chuyên đề đột xuất mỗi tháng 1 lần theo đúng kế

Điều 3. Trật tự của Đại hội

1. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.

2. Không mang các vật nguy hiểm, chất độc hại, chất nổ, chất dễ cháy và không hút thuốc lá trong Phòng Đại hội.

3. Trang phục dự Đại hội: Trang trọng, lịch sự, không đi dép lê, đội mũ vào Đại hội.

4. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc không được để chuông.

Điều 4. Tỷ lệ dự họp và biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Điều kiện để tiến hành Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết theo quy định tại Khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

2. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết của tất cả cổ đông. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của cổ đông và có đóng dấu của Công ty cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin.

3. Cách biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết thông qua một vấn đề (*tán thành, không tán thành, không có ý kiến*) bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết các cổ đông sẽ thực hiện giơ Thẻ biểu quyết theo hướng dẫn của Chủ tọa đại hội, Đồng thời tích vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

a. Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết (Ví dụ thẻ biểu quyết của Đại biểu cổ đông được ghi 5.000 cổ phần, tức là cổ đông đó có 5.000 phiếu biểu quyết).

b. Nghị quyết về các nội dung sau đây được thông qua khi có số cổ đông sở hữu hoặc đại diện sở hữu cho ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội tán thành:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần được chào bán của từng loại;
- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động của Công ty theo quy định tại Điều 137 Luật Doanh nghiệp năm 2020;

- Quyết định đầu tư, bán tài sản của Công ty hoặc giao dịch mua do Công ty hoặc chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

- Quyết định việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác với tổng giá trị góp vốn, mua cổ phần từ 35% trở lên tổng tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

- Tổ chức lại, giải thể, phá sản Công ty;

- Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty.

c. Nghị quyết về các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được thông qua (trừ các nội dung tại Điểm b, Khoản 4 điều này) khi có trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội tán thành.

d. Cổ đông TKV (nắm giữ 65% cổ phần) có quyền tham gia biểu quyết đầy đủ các nội dung được thực hiện tại Đại hội trừ nội dung về HĐ giao dịch với Người liên quan.

Điều 5. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần thảo luận, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các ý kiến của cổ đông.

Điều 6. Trách nhiệm của Chủ tọa

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số phiếu biểu quyết.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề trong nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình Đại hội.

Điều 7. Trách nhiệm của Thư ký, Ban kiểm phiếu

1. Thư ký Đại hội

1.1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

1.2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu tại Đại hội

2.1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.

2.2. Nhanh chóng báo cáo cho Chủ tọa kết quả biểu quyết.

Điều 8. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

Quy chế có hiệu lực kể từ khi Đại hội biểu quyết thông qua, và là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin.

Mọi cổ đông có trách nhiệm thực hiện Quy chế./.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty (Qua Website);
- Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát (e-copy);
- Đăng Website Công ty;
- Lưu VT, HĐQT

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**

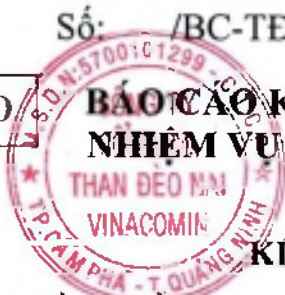
Nguyễn Trọng Tốt

Số: /BC-TĐN

Cám Phá, ngày tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2023
NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2024**



**PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2023**

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Khó khăn: Căn cứ vào Kế hoạch phối hợp kinh doanh (PHKD) với TKV, triển khai thực hiện nhiệm vụ năm 2023 trong điều kiện có rất nhiều khó khăn: điều kiện khai thác xuống sâu, đồ thải khó khăn do diện đồ thải hẹp; cung độ vận chuyển xa, chiều cao nâng tải lớn, năng lực sản xuất khâu vận tải thiếu, xu hướng biến động tăng của giá cả đầu vào làm cho giá thành sản xuất cao; Thời tiết năm 2023 diễn biến khó lường, mưa nhiều ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong quá trình điều hành kế hoạch PHKD Công ty được TKV giao tăng thêm 20 nghìn tấn than nguyên khai và 150 nghìn tấn than sạch từ đất đá lẫn than.

2. Thuận lợi: Công tác tiêu thụ thực hiện tốt do nhu cầu tiêu thụ trên thị trường ở mức cao, đặc biệt than cục xô sản xuất ra đến đâu tiêu thụ hết đến đó. Cơ sở vật chất trong nhiều năm qua được trang bị đồng bộ hiện đại nâng cao công tác quản lý, tạo điều kiện thuận lợi công tác điều hành. Công ty trong những năm gần đây áp dụng đầy mạnh áp dụng công nghệ 4.0 vào trong sản xuất theo chủ trương “03 hóa” của TKV nâng cao hiệu quả đối với sản xuất, tiết kiệm chi phí và giá thành sản xuất.

Trước những khó khăn và thuận lợi, thời cơ trên, phát huy truyền thống “kỷ luật đồng tâm” và những kinh nghiệm đạt được từ những năm qua, dưới sự lãnh chỉ đạo của Tập đoàn, Đảng ủy, HĐQT, Ban Giám đốc cùng sự đoàn kết của toàn thể CBCNV, Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu SXKD chính năm 2023, cụ thể:

II. THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH NĂM 2023

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2023	KẾ HOẠCH TKV (Điều chỉnh)	THỰC HIỆN NĂM 2023	Tỷ lệ TH/KH 2023 (%)	Tỷ lệ TH/KH (đ/c) (%)
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5
1	Than sản xuất	1.000 tấn	2.450		2.644	108	
-	Than nguyên khai	„	1.600	1.620	1.621	101	100,0
-	Than sạch từ ĐDLT	„	850		1.023	120	
2	Than tiêu thụ	1.000 tấn	2.444		2.633	107,7	
3	Đất đá bóc xúc	1.000 m ³	21.000	22.270	22.288	106,1	100,0
4	Hệ số bóc	m ³ /tấn	13,13	13,75	13,75	104,7	100,0
5	Mét khoan sản xuất	1000 mk	512		437	85,4	
6	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	3.749		3.987	106,3	
7	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	227,17	207,54	203,04	89,4	97,8
8	Tiền lương b/q	1000đ/n/t	10.278	13.980	14.641	142	104,7
9	Lợi nhuận (trước Thuế)	Tỷ đồng	56,026		128,3	229	
10	Chi trả cổ tức (dự kiến)	%	≥ 6		21	350	

III. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÁC MẶT QUẢN LÝ

1. Công tác quản lý Kỹ thuật - Điều hành sản xuất tiêu thụ:

Năm 2023 điều kiện khai thác, đổ thải và huy động tài nguyên khó khăn hơn so với các năm trước. Ảnh hưởng của việc khai thác xuống sâu, điều kiện địa chất phức tạp làm giảm sự ổn định của bờ mỏ, đặc biệt do ảnh hưởng của hệ thống đứt gãy F.K, F.N ở phía Tây và phía Nam làm sạt lở bờ trụ Nam và khu vực cánh Nam vỉa chính; ảnh hưởng của đứt gãy F.A ở phía Bắc làm việc duy trì tuyến đường vận tải từ khu vực vỉa chính qua bờ trụ Bắc ra bãi thải Lộ trí và bãi thải Nam Khe Tam rất khó khăn. Tuyến đường vận tải ra bãi thải cánh Bắc mỏ Cọc Sáu nhiều đoạn cua dốc, diện đổ thải hạn chế làm ảnh hưởng đến điều hành sản xuất và bố trí thiết bị.

- Công tác kỹ thuật ưu tiên tập trung cho việc huy động tài nguyên để hoàn thành sản lượng than nguyên khai theo kế hoạch điều hành của TKV. Bên cạnh đó tiếp tục thực hiện các giải pháp để duy trì các thông số của hệ thống khai thác, đường vận tải để giảm bớt khó khăn trong quá trình vận hành, cải thiện điều kiện làm việc của thiết bị. Phối hợp với các đơn vị giáp ranh để mở rộng ranh giới khai thác, duy trì góc dốc bờ mỏ. Cân đối, điều hành đổ thải bãi thải trong, ngoài hợp lý phù hợp với năng lực thiết bị và tổ chức sản xuất. Tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ thiết bị trong các khâu công nghệ: khoan, bốc xúc, vận tải.

- Về công tác lập kế hoạch: Rà soát, điều chỉnh kế hoạch 5 năm giai đoạn 2023-2025; Xây dựng kế hoạch kỹ thuật công nghệ (KTCN) năm 2024 và kế hoạch KTCN năm 2023 (điều chỉnh) trình TKV phê duyệt; Xây dựng kế hoạch Công ty hợp nhất. Việc xây dựng kế hoạch năm đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành, các chỉ tiêu công nghệ được TKV thông qua phù hợp với điều kiện khai thác mỏ và đảm bảo hiệu quả về kinh tế, kỹ thuật; Xây dựng kế hoạch khai thác, đổ thải hàng quý, tháng và các phương án kỹ thuật về khai thác, đổ thải. Việc xây dựng kế hoạch ngắn hạn đã bám sát kế hoạch năm để đề ra các giải pháp, căn cứ theo tình hình thực tế để triển khai thực hiện.

- Về phương hướng khai thác: Hướng phát triển công trình mỏ tiếp tục bám sát Dự án, thiết kế mỏ và KH năm được phê duyệt để mở rộng bờ mỏ và đào sâu đáy mỏ. Ranh giới khai thác, chiều sâu khai thác tuân thủ theo Giấy phép khai thác (GPKT) được cấp và KH năm đã phê duyệt. Nhìn chung phương hướng khai thác năm 2023 đảm bảo việc huy động tài nguyên theo kế hoạch TKV giao. Tiếp tục bố trí thiết bị khai thác theo từng nhóm tầng, tốc độ dịch chuyển ngang của bờ công tác theo từng nhóm tầng trung bình 35m; mở rộng ranh giới về phía Bắc khu vực trạm bảo vệ số 1 mỏ Cao Sơn 270 mét, về phía Đông giáp ranh Cọc Sáu 60 mét và về phía Đông Nam vào khu vực trạm xả thải của tuyến băng tải ngược của Công ty Tuyển than Cửa Ông (TTCÔ) 70 mét; đào sâu đáy mỏ xuống 15 mét, từ mức -235 xuống mức -250.

- Về các thông số của hệ thống khai thác: Các thông số của hệ thống khai thác cơ bản được duy trì, góc dốc trung bình của bờ công tác đảm bảo trong giới hạn thiết kế (từ 22-27 độ), tuy nhiên góc dốc bờ công tác cục bộ tại một số khu vực đã tiệm cận đến góc kết thúc của bờ mỏ (khu vực vách Bắc và khu vực cánh Nam vỉa chính).

- Về bãi thải: Bám sát quy hoạch, kế hoạch đổ thải đã phê duyệt để đổ thải và san cất tầng thải. Trong năm đã di chuyển xong PXVT5 và bãi chứa đất đá lẫn than 230LT để tạo diện đổ thải bãi thải trong Lộ trí. Khối lượng đổ thải tại các bãi thải đáp ứng được nhu cầu đổ thải. Trong năm đã tích cực phối hợp với các Công ty (Khe Sim, Khoáng Sản, Cọc Sáu, Cao Sơn,) để ổn định việc đổ thải tại bãi thải Đông Khe Sim (ĐKS) - Nam Khe Tam (NKT), Tây Lộ trí và bãi thải cánh Bắc. Ranh giới đổ thải, các thông số kỹ thuật của bãi thải cơ bản đảm bảo các quy định hiện hành.

- Về thoát nước: (i) Bám sát quy hoạch thoát nước chung trong khu vực và kế hoạch thoát nước phòng chống mưa bão (TN-PCMB) đã được phê duyệt để triển các hướng thoát nước và thi công củng cố các công trình TN-PCMB; Thực hiện nghiêm các chỉ đạo của Ban chỉ huy PCTI-TKCN của TKV. (ii) Tính toán phân thủy lưu lượng nước tại các khu vực chảy về các công trình thoát nước phù hợp với quy mô, công suất của từng công trình để đảm bảo phát huy hiệu quả thoát nước, giảm thiểu nguy cơ quá tải cục bộ của các công trình TN-PCMB, đặc biệt là các công trình thoát nước trọng điểm; Xác định các vị trí xung yếu để xây dựng kịch bản ứng phó và bố trí thiết bị thường trực PCMB khi có mưa bão xảy ra. (iii) Phối hợp với các đơn vị Cọc Sáu, Cao Sơn trong việc điều tiết lưu lượng nước về thượng lưu lò +28 trong thời gian xử lý sự cố tắc lò thoát nước +28; Phối hợp với Công ty Khe Sim trong việc bố trí thiết bị thường trực củng cố hệ thống thoát nước và PCMB tại tuyến đường giáp ranh Đèo Nai - Khe Sim.

- Về thực hiện các chỉ tiêu công nghệ: Do ảnh hưởng của dịch động bờ mỏ làm biến dạng và suy giảm chất lượng than khu vực vỉa chính, độ tro của than nguyên khai khai thác thực hiện cao hơn kế hoạch 0,36% độ tro. Các chỉ tiêu khác cơ bản thực hiện tốt, đảm bảo hiệu quả kinh tế, kỹ thuật.

- Điều hành sản xuất đã cơ bản tuân thủ hướng kỹ thuật, quan tâm nhiều đến hiệu quả sản xuất. Đã bám sát các kế hoạch, phương án để triển khai đảm bảo yêu cầu như: KH khai thác quý, tháng; phương án, tiến độ hạ moong Vỉa chính, phương án thoát nước PCMB... cân đối bố trí điều hành thiết bị đảm bảo phát huy tối đa năng suất, đảm bảo an toàn trong sản xuất. Tiếp tục đổi mới, áp dụng sáng kiến, cải tiến và ứng dụng khoa học công nghệ đưa vào sản xuất giúp nâng cao hiệu quả, tính chuyên nghiệp trong công tác quản lý. Công tác sàng tuyển, pha trộn than đảm bảo chất lượng sản phẩm tiêu thụ. Tập trung sản xuất các chủng loại than để tiêu thụ như than cục, than cám. Duy trì việc tác nghiệp giữa các đơn vị để tạo sự đồng bộ trong dây chuyền sản xuất. Tranh thủ thời tiết thuận lợi để huy động tối đa thiết bị để nâng cao năng suất, sản lượng, trong điều kiện thời tiết khó khăn cân đối bố trí thiết bị hợp lý để giảm chi phí sản xuất.

2. Công tác quản lý thiết bị: Năm 2023 năng suất các thiết bị vận tải nhìn chung đều không đạt kế hoạch năm do điều kiện khai thác khó khăn, thiết bị cũ yếu, hư hỏng nhiều. Công tác sửa chữa thiết bị được chuẩn bị tốt, mang tính chủ động trong công tác điều hành sản xuất góp phần hoàn thành KH SXKD của Công ty. Thanh lý các thiết bị có thời gian hoạt động lớn, giá thành cao để giảm chi phí. Hệ thống cung cấp điện, tuyến, băng tải hoạt động cơ bản ổn định; các vị trí camera, GPS thường xuyên được kiểm tra đóng góp tích cực, có hiệu quả cho công tác quản lý an ninh của Công ty.

3. Công tác Kế hoạch - Quản trị chi phí: Trên cơ sở kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2023 với TKV. Công ty đã xây dựng và ban hành Quyết định số: 986/QĐ-TĐN; Quyết định số 968/QĐ-TĐN để giao cho các phòng ban, đơn vị trong Công ty thực hiện. Công ty đã xây dựng và triển khai thực hiện nhiều giải pháp khoán, quản trị chi phí, tăng doanh thu. Đàm phán để giảm giá yếu tố đầu vào vật tư, sửa chữa thuê ngoài, công đoạn thuê ngoài vận chuyển đất đá, sàng tuyển chế biến sản phẩm ngoài than. Tiếp tục triển khai giao khoán, thuê ngoài làm các dịch vụ để tiết kiệm chi phí và tiết giảm lao động phục vụ. Tăng cường quản lý điều hành tốt các chỉ tiêu KTCN đặc biệt tăng thêm sản lượng tiêu thụ than cục mang lại doanh thu cao hơn so với kế hoạch. Kết quả doanh thu, lợi nhuận Công ty đều vượt kế hoạch. Các mặt quản lý thực hiện đúng theo quy định.

4. Công tác Kế toán tài chính: Năm 2023, doanh thu bán than đảm bảo kế hoạch, Công ty tiết kiệm được chi phí lãi vay ngắn hạn; tiết kiệm chi phí lãi vay dài hạn (do thực hiện trả gốc vay dài hạn trước hạn). Vay ngắn hạn đảm bảo không vượt định mức TKV giao; Vay dài hạn được giải ngân theo đúng tiến độ của kế hoạch đầu tư năm 2023; Công ty không có nợ quá hạn. Công ty kiểm soát chi phí sản xuất, quản lý dòng tiền hợp lý để đạt được các hệ số tài chính TKV giao đầu năm 2023. Định mức tín dụng ngắn hạn bình quân 64 tỷ/200 tỷ (KH); Hệ số nợ phải trả/ Vốn CSH năm 2023: 1,94 lần; Khả năng thanh toán nợ đến hạn năm 2023: 0136 lần. Công ty thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước đầy đủ và đúng quy định; thực hiện trả lương cho CBCNV đúng thời hạn theo quy định của Công ty. Thực hiện đúng chế độ công bố thông tin báo cáo tài chính theo quy định Nhà nước.

5. Công tác Tổ chức - Lao động tiền lương: Công ty đã rà soát lại tổ chức lao động, bố trí sắp xếp lại bộ máy cán bộ quản lý các đơn vị, cân đối lao động từng bộ phận để bố trí lao động hợp lý nhất. Số lao động đầu kỳ 01/01/2023 là: 1.862 người; Số lao động có mặt đến 31/12/2023 là: 1.845 người. Trong đó: Giảm trong năm do nghỉ hưu, chấm dứt HĐLĐ và các nguyên nhân khác là: 70 người; Tăng trong năm do tuyển mới, lý do khác: 53 người. Cân đối sử dụng nguồn quỹ lương của Công ty hợp lý, phân phối đảm bảo thu nhập giữa các chức danh lao động đúng theo quy định của Tập đoàn TKV. Triển khai đánh giá hiệu quả công việc theo công cụ KPIs tới tất cả các phòng ban. Tiền lương bình quân theo nguồn quỹ lương hạch toán: 14,6 triệu đồng/người/tháng, tăng 142% so với kế hoạch, tăng 113% so thực hiện năm 2022. Chủ động phối hợp với các Trường đào tạo nghề tổ chức cho CNKT đi đào tạo cấp chứng chỉ phục vụ kiêm nhiệm, chuyển đổi nghề, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề để chủ động trong việc bố trí, sắp xếp, phân bổ lao động phù hợp, kịp thời, đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất. Duy trì công tác thường trực cấp cứu, khám chữa bệnh theo BHYT, chăm lo sức khỏe cho người lao động thông qua các đợt khám sức khỏe định kỳ cho tất cả CBCNV.

6. Công tác Tái cơ cấu: Căn cứ Quyết định số 1263/QĐ-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính Phủ V/v Phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt nam đến năm 2025 và Công văn số 5408/TKV-TCNS ngày 02/11/2023 của TKV Về việc triển khai hợp nhất Công ty cổ phần Than Đèo Nai và Công ty cổ phần Than Cọc Sáu. Năm 2023 đã thực hiện những kết quả sau :

(1) Thuê các đơn vị Tư vấn về thẩm định giá trị doanh nghiệp và các hồ sơ để triển khai hợp nhất hai Công ty theo các quy định hiện hành. Phối hợp chặt chẽ với Công ty Than Cọc Sáu để thống nhất, triển khai thực hiện đồng bộ, cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu có liên quan.

(2) Thực hiện thành công ĐHĐ cổ đông bất thường của hai Công ty để biểu quyết thông qua các nội dung để hợp nhất (Công ty cổ phần Than Đèo Nai tổ chức ngày 28/12/2023; Công ty cổ phần Than Cọc Sáu tổ chức ngày 29/12/2023). Ký kết hợp đồng hợp nhất và CBTT, gửi cho người lao động và các chủ nợ theo quy định.

(3) Đã chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ, tài liệu và gửi Vụ quản lý chào bán thuộc UBCKNN để đăng ký phát hành cổ phiếu hoán đổi theo hợp đồng hợp nhất. Công ty đang chờ ý kiến của cơ quan có thẩm quyền và bổ sung hồ sơ, tài liệu (nếu có) để triển khai các công việc tiếp theo nhằm hợp nhất hai Công ty theo kế hoạch chậm nhất là 30/6/2024.

(4) Tiếp tục sắp xếp, tổ chức các đơn vị cho phù hợp với điều kiện SXKD của Công ty, duy trì số lượng phòng ban chuyên môn tổng số là 13 phòng, số lượng Công trường, phân xưởng là 11, lao động quản lý 210 người.

7. Công tác Tin học hóa, tự động hóa

Trong năm 2023, ban lãnh đạo Công ty thường xuyên giám sát, chỉ đạo sát sao việc ứng dụng các thành tựu tin học hóa trong Công ty. Thường xuyên tuyên truyền công tác THH, TĐH và chuyển đổi số trong Công ty. Các cấp lãnh đạo thường xuyên khuyến khích cán bộ, công nhân viên tham gia các ứng dụng phần mềm tin học, sử dụng các sản phẩm tin học nhằm mang lại hiệu quả cao. Đặc biệt, Ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể cán bộ công nhân viên thay đổi phương thức, hình thức quản lý từ truyền thống sang hiện đại hóa bằng các thiết bị công nghệ, phần mềm công nghệ. Chuyển đổi các công việc từ viết sổ, giấy truyền thống được thực hiện trên môi trường internet, máy tính bảng, chữ ký điện tử.

Các việc cụ thể như sau: Tiếp tục đầu tư trang thiết bị mới thay thế cho các thiết bị cũ lạc hậu, chi phí cao như ô tô, máy xúc, máy khoan, máy gạt; Tự động hóa các tuyến bơm nước, hệ thống băng tải, hệ thống tuyến, hệ thống máng ga cọc 6. Tiếp tục quản lý có hiệu quả các thiết bị như camera an ninh tập trung, GPS, thước đo dầu trên tất cả các thiết bị, cấp nhiên liệu qua vòng ring. Công ty vẫn duy trì và củng cố việc lắp camera trên tất cả máy xúc được kết nối trực tuyến để tăng cường công tác quản lý, giám sát, thước đo dầu trên các thùng dầu của thiết bị ô tô, máy xúc, máy khoan, xe gạt. Các ứng dụng phần mềm phục vụ cho chuyển đổi số như nhật lệnh trực tuyến, phần mềm quản lý vật tư, phiếu than đất điện tử, phần ghi biểu thống kê chuyển trực tuyến trên google sheet, ký số vật tư, ký số các báo cáo thông kê... đều chuyển từ phương thức quản lý truyền thống sang hình thức điện tử không giấy tờ. Tăng hiệu quả việc giám sát từ xa và quản lý thực hiện công việc của nhiều thành phần trong Công ty.

8. Công tác Đầu tư xây dựng - Bảo vệ Môi trường

- Công tác Đầu tư xây dựng: Bám sát mục tiêu phát triển của ngành và định hướng của Công ty, đầu tư trọng tâm trọng điểm các thiết bị hiện đại, tiên tiến phù hợp với điều kiện công nghệ khai thác xuống sâu; Giá trị thực hiện năm 2023 là 203

hoạch đề ra đầu năm. Sau đợt kiểm tra đều có tổng hợp, chỉ thị để chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót, ngăn ngừa kịp thời những sai phạm trong công tác quản lý. Năm 2023 Công tác quản lý vật tư nói chung đáp ứng tốt cho nhu cầu sản xuất của Công ty.

10. Công tác An toàn – An ninh: Năm 2023 cơ bản đáp ứng được sản xuất và yêu cầu đề ra. Trong đó: (i) Công tác an toàn thực hiện chưa đạt mục tiêu đề ra, trong năm đã để xảy ra số vụ tai nạn lao động là 06 vụ/06 người (cùng kỳ 04 vụ/04 người), trong đó có 01 vụ TNLD nghiêm trọng (chết người); Sự cố thiết bị: 03 vụ (cùng kỳ 04 vụ); không có sự cố thiết bị loại I, giảm 01 vụ so với cùng kỳ; (ii) Công tác an ninh trật tự, quản lý bảo vệ tài nguyên, ranh giới đã chủ động bám sát vào các văn bản, chỉ thị, chỉ đạo và nghị quyết của các cấp có thẩm quyền để triển khai thực hiện; xây dựng kế hoạch cụ thể, phương hướng trọng tâm, trọng điểm theo từng thời kỳ, giai đoạn nhằm mục tiêu thực hiện có hiệu quả; Tăng cường công tác phối kết hợp với địa phương, cơ sở thông qua các quy chế phối hợp để triển khai nhiệm vụ, bảo vệ tài nguyên, ranh giới Công ty. Thực hiện tốt quy chế quản lý đất đai trong nội dung kiểm tra định kỳ về ranh giới mỏ nhằm phát hiện và có biện pháp xử lý kịp thời các vướng mắc xảy ra.

11. Đánh giá chung: Với truyền thống “Kỷ luật và đồng tâm” Cán bộ công nhân viên đã chung sức đồng lòng, đoàn kết thực hiện hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu chính trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đề ra.

PHẦN THỨ HAI NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2024

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CHUNG

Thuận lợi: Hệ số bóc các năm gần đây được duy trì hợp lý, ổn định tạo thuận lợi cho việc bóc đất cải tạo khai trường cho năm 2024. Đầu tư đồng bộ thiết bị bốc xúc - vận tải công suất lớn góp phần nâng cao sản lượng, hạ giá thành. Tư tưởng của CBCNV trong Công ty được giữ vững.

Khó khăn: Giá cả vật tư đầu vào có nhiều biến động xấu, ảnh hưởng chiến tranh phương Tây nên việc cung cấp vật tư phục vụ sửa chữa còn gặp khó khăn, nhiều lúc đứt gãy chuỗi cung ứng. Điều kiện khai thác thu hẹp, đáy moong ngày càng xuống sâu, cung độ vận chuyển xa, chiều cao nâng tải lớn, vào mùa mưa 01 lượng lớn nước ngầm chảy xuống moong Vía chính gây khó khăn cho công tác bơm nước moong tháo khô đáy mỏ, trạm xử lý nước thải Môi trường chậm được nâng cấp không đáp ứng xử lý được lượng nước bơm từ 02 mỏ Đèo Nai – Cọc Sáu. Sản lượng than huy động ở các vỉa mỏng, vỉa kẹp, chất lượng xấu chiếm tỷ trọng lớn, khó khăn cho công tác chọn lọc than. Thời tiết diễn biến cực đoan, khó lường và là yếu tố ảnh hưởng rất lớn đến ngành mỏ lộ thiên. Công tác giải phóng mặt bằng tạo diện cho công tác đổ thải và phục vụ sản xuất của Công ty gặp rất nhiều khó khăn, phức tạp.

Trước những khó khăn trên, phát huy truyền thống và kinh nghiệm đã đạt được trong những năm qua, Công ty phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 với mục tiêu chung "**An toàn - Đoàn kết - Phát triển - Hiệu quả**".

II. CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH NĂM 2024

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2024	GHI CHÚ
1	Than sản xuất	1000 tấn	2.250	
-	NK theo hệ số bóc	"	1.700	
-	Than sạch từ ĐĐ lẫn than	"	550	
2	Than tiêu thụ	1000 tấn	2.250	
-	Nguyên khai	"	1.520	
-	Sàng sạch	"	730	
3	Đất đá	1000 m ³	25.500	
4	Hệ số bóc	m ³ /tấn	15,0	
5	Mét khoan SX	1000 mk	551	
6	Doanh thu tổng số	Tỷ.đ	4.073	
7	Đầu tư xây dựng	Tỷ.đ	208,164	
8	Lợi nhuận tổng số	Tỷ.đ	57,987	
9	Tiền lương bình quân	Tr.đ	11,613	
10	Chi trả cổ tức	%	≥ 6	

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Kỹ thuật - Công nghệ: Năm 2024 sản lượng than nguyên khai được TKV giao cao hơn so với năm 2023, tuy nhiên điều kiện về khai thác, đổ thải và huy động tài nguyên tiếp tục còn khó khăn hơn so với các năm trước. Nhiệm vụ trọng tâm của công tác kỹ thuật là: (i) Ưu tiên tối đa cho việc hoàn thành sản lượng than nguyên khai; (ii) Duy trì các thông số của hệ thống khai thác; (iii) Phối hợp với các đơn vị liên quan để giải quyết khó khăn về đổ thải; (iii) Điều hành, kiểm soát các chỉ tiêu công nghệ không để tăng (giảm) xấu, đặc biệt là các chỉ tiêu về độ tro bình quân than nguyên khai, tỷ lệ đất đá nổ mìn, thể trọng đất đá lộ thiên để tiết giảm chi phí.

- Về huy động tài nguyên: Cân đối huy động tài nguyên để đáp ứng KH sản xuất than năm 2024, tiếp tục quan tâm đến việc huy động than tại các vỉa phụ, vỉa kẹp. Giai đoạn 6 tháng đầu năm huy động tối đa thiết bị để hạ moong và thực hiện PA khai thác than 6 tháng đầu năm. Quý III tập trung khai thác tận thu than các vỉa kẹp và mở rộng ranh giới khai thác chuẩn bị diện sản xuất trong quý IV.

- Về duy trì các thông số của hệ thống khai thác (HTKT): Hiện nay góc dốc bờ mỏ tại các khu vực của mỏ Đèo Nai đã tiệm cận đến góc dốc max theo thiết kế. Cùng với việc đào sâu đáy mỏ khai thác than, hướng phát triển công trình mỏ tiếp tục mở rộng về phía Bắc và phía Đông để duy trì các thông số của HTKT, đặc biệt là khu vực trụ bắc và khu vực cánh nam Vĩa chính là 02 khu vực chịu ảnh hưởng của đứt gãy A-A và đứt gãy N-N hiện đang sạt lở rất mạnh.

- Về đổ thải: Tiếp tục phối hợp với các đơn vị liên quan để giải quyết khó khăn về đổ thải. Duy trì các hướng vận tải hiện có từ khai trường của các mỏ ra các bãi thải, khôi phục lại tuyến đường khu vực trạm bảo vệ số 3 cũ của mỏ Cọc Sáu để kết nối tuyến vận tải từ khu vực trụ bắc mỏ Đèo Nai (mức +85) ra bãi thải cánh bắc mỏ Cọc Sáu để rút ngắn cung độ đổ thải của khu vực trên ra bãi thải cánh bắc.

- Về thực hiện các chỉ tiêu công nghệ: Tổ chức khai thác, chế biến, tiêu thụ than đảm bảo phẩm cấp. Thu hồi tối đa tài nguyên và nâng cao chất lượng sản phẩm. Kiểm soát, điều hành các chỉ tiêu công nghệ đảm bảo hiệu quả kinh tế, kỹ thuật.

- Xây dựng Phương án, KH PCTT-TKCN, các khu vực, vị trí trọng yếu thi công xong trước 20/4/2024 và duy trì tốt trực PCMB khi mưa bão đến. Phối hợp tốt với các đơn vị Cọc Sáu, Cao Sơn, Khe Sim thực hiện tốt công tác phối hợp PCTT-TKCN tại các vị trí, khu vực giáp ranh khai trường và bãi thải. Tập trung hoàn thành công tác xử lý, củng cố hệ thống thoát nước khu vực lò +28 theo chỉ đạo và tiến độ TKV đã yêu cầu, bảo đảm an toàn trong công tác thoát nước của 3 mỏ, đặc biệt trong mùa mưa, bão.

2. Điều hành sản xuất – tiêu thụ

- Duy trì việc tác nghiệp giữa các đơn vị, bố trí thiết bị hợp lý, đồng bộ, đặc biệt quan tâm hơn nữa đến điều kiện sản xuất để bố trí cho phù hợp phát huy năng suất của cả hệ thống trong Công ty cũng như các Đơn vị thuê ngoài. Điều hành vị trí bốc xúc, cung độ vận chuyển đất đá phù hợp với điều kiện thời tiết, hạn chế đưa thiết bị ra hoạt động trong những ngày mưa. Tổ chức tốt công tác bơm nước, phương án khai thác than trước mùa mưa, đảm bảo kế hoạch, tiến độ hạ moong, công trình PCMB trước cốc vũ (20/4) theo chương trình phát động;

- Thường xuyên kiểm tra củng cố kịp thời các vị trí khu vực thoát nước PCMB đảm bảo ổn định theo phương án PCTT-TKCN. Khi dự báo có mưa lớn, đôn đốc các đơn vị di chuyển các thiết bị ra vị trí an toàn. Quan tâm công tác tưới đường đập bụi bảo vệ môi trường nhất là các khu vực giáp khu dân cư. Duy trì hệ thống phun sương đập bụi đảm bảo môi trường trong sạch, đảm bảo sức khỏe cho người lao động. Thường xuyên kiểm tra về công tác an ninh an toàn trên khai trường mỏ trong ca sản xuất. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng áp dụng công nghệ thông tin vào trong sản xuất theo chủ trương của TKV và Công ty.

- Tiếp tục thực hiện nâng cao chất lượng dùng máy xúc thủy lực gầu nhỏ để xúc chọn lọc than nhất là vào các vỉa kẹp, đa dạng sản phẩm, sản xuất than gắn với thị trường, ưu tiên sản xuất và tiêu thụ những chủng loại than có giá trị cao. Xây dựng phương án, tổ chức chế biến, đảo trộn than hợp lý đảm bảo tiến độ tiêu thụ và theo nhu cầu thị trường. Các phương án pha trộn tiêu thụ phải tính toán đảm bảo hiệu quả kinh tế. Phối hợp với các ban chức năng của TKV, Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả, Công ty Tuyển than Cửa Ông và các đơn vị chế biến than để chủ động điều hành công tác tiêu thụ than theo kế hoạch.

3. Giải pháp về cơ điện, vận tải, vật tư

- Căn cứ kế hoạch sản xuất của năm 2024 cần phải xây dựng phương án sử dụng thiết bị rất cụ thể để từ đó có kế hoạch huy động, sửa chữa, niêm cất và thanh lý thiết bị phù hợp đảm bảo hiệu quả về chi phí, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động. Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chặt chẽ chi phí nguyên nhiên vật liệu; Tạo điều kiện để thiết bị tăng năng suất và tăng thời gian huy động thiết bị đảm bảo thực hiện tốt định mức đã xây dựng, tỷ lệ huy động từ 80% trở lên. Tăng cường và duy trì công tác tin học hóa và tự động hóa trong công tác quản lý và điều hành sản xuất, áp dụng một số phần mềm quản lý thiết bị, quản lý vật tư, nhật

lệnh, thống kê, tiền lương... tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống băng, tuyến huyền phù, cân điện tử, CAMERA, hộp đen, GPS, hệ thống cung cấp điện, thông tin liên lạc, bơm nước đáp ứng được sản xuất.

- Xây dựng kế hoạch vật tư dài hạn, quý, tháng đảm bảo tính chính xác, đáp ứng kịp thời tiến độ cho sản xuất và công tác sửa chữa thiết bị của Công ty. Chủ động tìm kiếm thêm các nhà cung cấp, đảm bảo và tăng cường tính cạnh tranh cao về chất lượng, giá cả và thời gian cung ứng vật tư. Thực hiện quy trình mua sắm chặt chẽ đúng quy định, quy chế về quản lý vật tư. Tăng cường mua sắm từ các đơn vị nhập khẩu trực tiếp, hạn chế tối đa mua qua trung gian để giảm giá thành sản xuất của Công ty. Duy trì công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất công tác quản lý, sử dụng vật tư tại các công trường, phân xưởng, sau mỗi đợt kiểm tra có báo cáo đánh giá để có giải pháp thực hiện đúng theo quy định. Điều hành tốt tỷ lệ tồn kho vật tư đảm bảo thấp hơn so với quy định của TKV.

- Tiếp tục duy trì công tác tin học hóa và tự động hóa trong công tác quản lý và điều hành sản xuất, áp dụng một số phần mềm quản lý thiết bị, quản lý vật tư, nhật lệnh, thống kê, tiền lương... tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống băng, tuyến huyền phù, cân điện tử, CAMERA, hộp đen, GPS, hệ thống cung cấp điện, thông tin liên lạc, bơm nước đáp ứng được sản xuất.

4. Quản lý về Kế hoạch - Chi phí: Năm 2024 được nhận định là năm tiếp tục khó khăn hơn năm 2023 do một số lợi thế không còn. Trên cơ sở kế hoạch PHKD, Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng đồng thời xây dựng phương án tiết giảm chi phí cho mỗi khâu, mỗi công đoạn sản xuất và giao cho các đơn vị thực hiện; hàng tháng nghiệm thu đánh giá kết quả, nghiệm thu quyết toán cho các đơn vị và gắn với trách nhiệm của các phòng ban tham mưu. Kiểm soát chặt chẽ việc điều hành thực hiện kế hoạch SXKD từng tháng, quý nhất là khối lượng, giá trị, tiến độ thực hiện, trên cơ sở nghiệm thu phân tích tình hình tăng - giảm chi phí, đánh giá chỉ ra nguyên nhân, có dự báo trước về chi phí từ đó có đề xuất các giải pháp để điều hành hợp lý. Tiếp tục duy trì và triển khai thêm các dịch vụ xã hội hóa trong những công việc có thể mà Công ty không làm hoặc làm kém hiệu quả để tiết kiệm chi phí.

5. Quản lý về Tổ chức - Lao động tiền lương:

a) Nhiệm vụ trọng tâm: Chủ động nghiên cứu, xây dựng phương án, cơ cấu tổ chức của bộ máy, cân đối, bố trí lao động phù hợp trước khi Công ty hợp nhất đi vào hoạt động để có định hướng, phương thức triển khai rõ nét. Phối hợp/cung cấp các thông tin cơ bản cùng Than Cọc Sáu về nguồn nhân lực hiện có để sử dụng hiệu quả. Tiếp tục nghiên cứu và đề xuất với TKV các cơ chế hỗ trợ, đặc thù về nguồn nhân lực trong giai đoạn khó khăn khi mới hợp nhất. Hạn chế tối đa việc bổ sung, tuyển mới thêm lao động trong công tác điều hành trừ các trường hợp đặc biệt.

b) Rà soát, cân đối lao động hợp lý từng khâu, từng bộ phận, đảm bảo đủ lao động trong dây truyền nhất là lao động kỹ thuật. Giao kế hoạch lao động - tiền lương các chức danh ngành nghề theo hướng dẫn của TKV trong năm 2023. Xây dựng và ban hành các cơ chế tiền lương, tiền thưởng hợp lý đặc biệt chú trọng đến các đối tượng trực tiếp làm ra sản phẩm, phấn đấu thu nhập tiếp tục cao hơn năm 2024. Duy trì việc triển khai đánh giá hiệu quả công việc theo công cụ KPIs tới tất cả các đơn vị

trong Công ty. Đào tạo và nâng cao trình độ, ý thức, tác phong công nghiệp cho đội ngũ công nhân kỹ thuật; xây dựng kế hoạch đào tạo với mục tiêu “mỗi người giỏi một nghề nhưng phải biết nhiều nghề” để đáp ứng yêu cầu sản xuất. Đối với công tác cán bộ cần chủ động trong việc xây dựng các phương án cụ thể để từng bước tinh giảm hợp lý với quy mô sản xuất đảm bảo theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Tinh giảm số lượng lao động phụ trợ, phục vụ và lao động gián tiếp, theo đó số lao động này phải giảm hàng năm cho đến khi đạt tỷ lệ theo quy định của Tập đoàn. Nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh. Kiểm tra việc chấp hành Nội quy lao động nhất là kiểm tra phát hiện người lao động sử dụng các chất ma túy và có biện pháp sử lý để phòng ngừa hậu quả.

6. Quản lý về Kế toán – Thống kê - Tài chính: Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, huy động và sử dụng vốn vay cho các dự án đầu tư theo kế hoạch, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu. Thực hiện quản lý thu nợ, giảm dư nợ vay ngắn hạn. Thực hiện nghiêm quy định quản lý nợ theo quy chế. Tổ chức hạch toán kế toán đảm bảo đúng chế độ quy định của Nhà nước. Làm tốt công tác Thống kê giúp cho điều hành được kịp thời trong sản xuất. Áp dụng tin học trong công tác Thống kê để dần loại bỏ phiếu tờ nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý. Công bố thông tin minh bạch, kịp thời theo Luật, giải quyết các vấn đề liên quan đến cổ phần cho các cổ đông.

7. Quản lý về đầu tư, môi trường, quản lý đất đai, GPMB

- Công tác đầu tư xây dựng: Triển khai công tác chuẩn bị và thực hiện dự án ngay sau khi TKV thông qua Kế hoạch ĐTXD năm 2024, phần đầu hoàn thành 100% kế hoạch đầu tư với giá trị dự kiến là 208,164 tỷ đồng. Tập trung vào các dự án trọng điểm: (1) Tiếp tục triển khai Dự án Khai thác cụm mỏ Cọc Sáu – Đèo Nai, trình ĐHD cổ đông thường niên 2024 thông qua, hoàn tất các thủ tục xin cấp Giấy phép của Dự án theo tiến độ, quy định; (2) Dự án đầu tư trạm cân ô tô điện tử ≥ 200 tấn thống nhất với Than Cọc Sáu và thực hiện các thủ tục điều chỉnh quy hoạch Dự án trước khi triển khai lắp đặt; (3) Tiếp tục triển khai, thực hiện các Dự án đầu tư duy trì sản xuất bảo đảm tiến độ, hiệu quả trong công tác đầu tư.

- Công tác bảo vệ môi trường: Triển khai thực hiện ngay công tác BVMT sau khi có KH được TKV thông qua, phần đầu hoàn thành 100% kế hoạch BVMT đã được TKV giao. Tập trung vào các công việc chính: (1) Tiếp tục trồng phủ xanh cải tạo môi trường; (2) Tổ chức tốt lễ phát động trồng cây đầu Xuân Giáp Thìn 2024 theo kế hoạch; (3) Triển khai thực hiện vận hành tốt Hệ thống quản lý môi trường theo Tiêu chuẩn ISO 14001: 2015; (5) Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác thực hiện pháp luật về BVMT (Chất thải nguy hại, chất thải sinh hoạt, môi trường không khí và môi trường nước; quan trắc môi trường); (6) Chuẩn bị tốt nguồn nước và quản lý vận hành tốt các hệ thống phun sương dập bụi.

- Tiếp tục duy trì và tăng cường công tác kiểm tra ranh giới quản lý tài nguyên, ranh giới mỏ và ranh giới đất đã được thuê. Tổ công tác tăng cường thực hiện quản lý, sử dụng đất đai; triển khai việc rà soát lại toàn bộ các khu đất đã được thuê, giải quyết các vướng mắc với các đơn vị giáp ranh liên quan, tổ chức giao các diện tích đất đã được thuê giao cho các đơn vị trong Công ty trực tiếp quản lý và sử dụng theo đúng mục đích. Tập trung giải quyết đảm bảo tiến độ đủ mặt bằng phục vụ

sản xuất, đặc biệt là công tác đổ thải tại bãi thải Nam Khe Tam - Đông Khe Sim. Giải quyết dứt điểm các vướng mắc, tồn tại trong công tác quản lý đất đai và chuẩn bị diện đổ thải cho Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu- Đèo Nai đi vào hoạt động.

9. Công tác tái cơ cấu: Tiếp tục thực hiện các nội dung, công việc đề hợp nhất giữa Công ty cổ phần Than Cọc Sáu-Vinacomin và Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin theo Nghị quyết đã được ĐHĐ cổ đông bất thường năm 2023 thông qua. Bám sát và chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ, tài liệu để làm việc với UBNDKN và các cơ quan thẩm quyền nhằm thực hiện hợp nhất hai Công ty đảm bảo tiến độ đề ra.

10. Về công tác Thanh tra – Pháp chế - Kiểm toán: Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát đến các đơn vị, ngoài ra phối hợp cùng các phòng ban chức năng thường xuyên tổ chức đợt thanh kiểm tra theo chuyên đề để nâng cao hiệu quả công tác quản lý chung của Công ty. Tuyên truyền về chính sách pháp luật của Nhà nước, ngày Pháp luật. Thực hiện công tác tiếp dân đúng nguyên tắc, giải quyết các đơn thư kiến nghị kịp thời, đúng luật.

11. Giải pháp về công tác An toàn – An ninh: Triển khai thực hiện các giải pháp, chương trình đề ra trong năm, tổ chức tốt Tháng hành động về AT-VSLĐ. Tăng cường công tác kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất... Phần đầu giảm xuống mức thấp nhất về các vụ sự cố, tai nạn lao động, không có sự cố và TNLD nặng và nghiêm trọng. Rút ra bài học kinh nghiệm sâu sắc trong công tác an toàn đối với sự vụ đã xảy ra trong năm 2023. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị, nghị quyết, qui định của cấp trên về công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, vận chuyển, chế biến và tiêu thụ than trên địa bàn. Tăng cường chất lượng công tác tự quản, nâng cao trách nhiệm lực lượng bảo vệ, làm tốt công tác bảo vệ ranh giới mỏ, bảo vệ tốt tài sản, ngăn chặn ngay từ đầu không để điểm nóng về mất an ninh trật tự.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS (e-copy);
- Đăng tải Website Công ty;
- Lưu: VT, VP.

Đặng Thanh Bình

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI-VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Cám Phá, ngày tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

TÀI CHÍNH NĂM 2023 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Kính gửi: Các cổ đông Công ty cổ phần than Đèo Nai – Vinacomin.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần than Đèo Nai – Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/04/2021.

Thực hiện Điều 15 của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty V/v thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ). Công ty xin được báo cáo trước ĐHĐCĐ tóm tắt các số liệu chủ yếu của BCTC năm 2023 đã được Chi nhánh Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC tại Quảng Ninh kiểm toán tại Báo cáo số: 180324.002/BCTC.QN ngày 18/3/2024.

Theo đó Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

I. Bảng cân đối kế toán (tóm tắt)

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TT	TÀI SẢN	Mã số	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	678.141.832.423	766.381.152.440
1	- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.156.569.901	2.007.328.847
2	- Các khoản Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		
3	- Các khoản phải thu ngắn hạn	130	504.355.095.994	581.995.484.104
4	- Hàng tồn kho	140	99.477.657.856	99.727.306.606
5	- Tài sản ngắn hạn khác	150	70.152.510.346	82.651.032.883
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	582.477.062.256	703.097.048.559
1	- Các khoản phải thu dài hạn	210	160.876.833.120	156.191.100.115
2	- Tài sản cố định	220	389.529.571.943	472.861.668.981
3	- Tài sản dở dang dài hạn	240	12.840.452.674	36.580.248.322
4	- Tài sản dài hạn khác	260	19.230.204.519	37.464.031.141

	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	1.260.618.894.679	1.469.478.200.999
III	NỢ PHẢI TRẢ	300	836.853.444.753	1.105.281.859.390
1	- Nợ ngắn hạn	310	498.768.787.853	742.674.913.023
2	- Nợ dài hạn	330	338.084.656.800	362.606.946.367
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	423.765.449.926	364.196.341.609
1	Vốn chủ sở hữu	410	423.765.449.926	364.196.341.609
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	294.390.970.000	294.390.970.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	412	-66.000.000	-66.000.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu	414	6.662.920.103	6.662.920.103
	- Quỹ đầu tư phát triển	418	20.032.929.558	20.032.929.558
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	102.744.630.265	43.175.521.948
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	1.260.618.894.679	1.469.478.200.999

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
1- Doanh thu bán hàng và CC DV	01	3.980.500.622.621	3.792.754.745.856
2- Các khoản giảm trừ doanh thu	02		
3- Doanh thu thuần (10 = 01-02)	10	3.980.500.622.621	3.792.754.745.856
4- Giá vốn hàng bán	11	3.670.755.335.800	3.571.213.219.148
5- Lợi nhuận gộp (20=10-11)	20	309.745.286.821	221.541.526.708
6- Doanh thu hoạt động tài chính	21	4.774.206.508	4.594.575.699
7- Chi phí tài chính	22	35.241.502.272	33.355.568.664
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	35.241.502.272	33.355.568.664
8- Chi phí bán hàng	24	3.102.218.280	1.809.605.442
9- Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	149.263.911.368	133.017.507.001
10- LN thuần từ HĐKD (30=20+21-22-24-25)	30	126.911.861.409	57.953.421.300
11- Thu nhập khác	31	1.989.111.875	5.102.871.660
12- Chi phí khác	32	605.581.631	884.518.424
13- Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	1.383.530.244	4.218.353.236
14- Tổng LN kế toán trước thuế (50=30+40)	50	128.295.391.653	62.171.774.536
15- Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	25.550.761.388	12.605.349.527

16- Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	0	0
17- Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60	102.744.630.265	49.566.425.009
18- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	3.490	1.684

III. Các Chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
1	Cơ cấu tài sản		
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản (%)	46,21	47,85
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản (%)	53,79	52,15
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn (%)	66,38	75,22
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn (%)	33,62	24,78
3	Khả năng thanh toán (lần)		
	- Khả năng thanh toán ngắn hạn	1,36	1,03
	- Khả năng thanh toán nhanh	1,16	0,90
4	Tỷ suất lợi nhuận (%)		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	2,58	1,31
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	7,53	3,54
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn CSH	26,08	13,16
5	Hệ số nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu (lần)	1,97	2,97

IV. Báo cáo kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, viên chức quản lý, ban kiểm soát của Công ty năm 2023

- Tiền lương, phụ cấp, tiền thù lao thành viên HĐQT, viên chức quản lý:
 - + Tiền lương: 2.384.640 nghìn đồng.
 - + Tiền thù lao: 201.840 nghìn đồng.
 - + Phụ cấp: 262.800 nghìn đồng.
- Tiền lương, tiền thù lao của các thành viên BKS
 - + Tiền thù lao: 160.080 nghìn đồng.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS (e-copy);
- Đăng trên Website;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

GIÁM ĐỐC

Đặng Thanh Bình



Cẩm Phả, ngày tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước về việc phân phối lợi nhuận đối với doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;

Căn cứ vào Công văn số 901/TKV-KS ngày 21/02/2024 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về việc báo cáo, xin ý kiến TKV trước khi biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hằng năm và xếp loại doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty; Điều kiện thực tế sản xuất kinh doanh, lợi ích của cổ đông, người lao động trong Công ty;

Hội đồng Quản trị đề xuất Phương án phân phối lợi nhuận của Công ty năm 2023 như sau:

TT	Thuyết minh	Tỷ lệ (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến năm 2023	100	102.745	
	<i>Trong đó:</i>			
-	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang.		0	
-	Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2023		102.745	
2	Lợi nhuận dự kiến phân phối năm 2023		102.745	
-	Chi trả cổ tức	60,17	61.822	21% /vốn điều lệ
-	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty.	0,19	199	
-	Trích quỹ Khen thưởng, phúc lợi	39,64	40.724	
+	<i>Trích lập quỹ Khen thưởng (60%)</i>		24.434	
+	<i>Trích lập quỹ Phúc lợi (40%)</i>		16.290	

Kính trình Quý vị cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Đăng trên Website;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Tốt

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI-VINACOMIN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**



Cẩm Phả, ngày tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Về việc Chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS và Người quản lý Công ty

Kính gửi: Các quý vị cổ đông Công ty

1. Chi trả tiền lương, thưởng thù lao HĐQT, BKS, BGD năm 2023:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin năm 2023; Căn cứ kết quả SXKD năm 2023 của Công ty; Mức tiền lương, thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS, BGD Công ty năm 2023 được chi trả như sau:

DVT: Nghìn đồng

T.T	Chức danh	Số người	Tiền lương	Thù lao	Phụ cấp	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	01		61.680		
2	Thành viên HĐQT	03		140.160		Bổ sung từ 25/4/2023
3	Thành viên ĐL.HQĐT	01			262.800	
4	Trưởng BKS	01		54.960		
5	UV Ban kiểm soát	02		105.120		
6	Giám đốc	01	533.520			
7	Phó giám đốc	03	1.419.120			
8	Kế toán trưởng	01	432.000			
	Cộng		2.384.640	361.920	262.800	

Tổng mức tiền lương, thù lao và phụ cấp Công ty sẽ trả cho các thành viên HĐQT, BKS làm công tác kiêm nhiệm và lương của Người quản lý Công ty trong năm 2023 là: 3.009.360.000 đồng.

2. Đề xuất mức tiền lương, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS, BGD năm 2024:

Căn cứ Điều 6, Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền lương đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện nghị định số 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 về việc ban hành hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV; Theo đó mức tiền lương của Người quản lý doanh nghiệp của Công ty được xếp vào (nhóm II-hạng I) trong bảng Phụ lục 04 của Quyết định. Theo đó mức tiền thù lao cho thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm sẽ được quyết toán và hưởng tối đa bằng 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch của chức danh quản lý chuyên trách. Mức tiền lương thực hiện của Ủy viên HĐQT, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách được quyết toán căn cứ vào kết quả SXKD của Công ty;

Căn cứ công văn số 6439/TKV-KH ngày 26/12/2023 của Tập đoàn về việc thông báo các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch PHKD năm 2024 và Căn cứ mức tiền lương bình quân thực hiện năm 2023 của Người quản lý và các chỉ tiêu lợi nhuận, năng suất lao động kế hoạch của năm 2024 so với thực hiện năm 2023;

Do vậy Hội đồng quản trị Công ty đề xuất mức tiền lương kế hoạch và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2024 của các chức danh Người quản lý Công ty, tiền thù lao và phụ cấp cho HĐQT, BKS năm 2024 của Công ty, cụ thể như sau:

a) Thù lao của các thành viên HĐQT và BKS kiêm nhiệm:

TT	Chức danh	Mức lương hạng I nhóm II (đ/người/tháng)	Mức thù lao (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	$25.700.000 \times 1 \times 20\% = 5.140.000$
2	Ủy viên HĐQT	21.900.000	$21.900.000 \times 1 \times 20\% = 4.380.000$
3	Trưởng BKS	22.900.000	$22.900.000 \times 1 \times 20\% = 4.580.000$
4	Ủy viên BKS	21.900.000	$21.900.000 \times 1 \times 20\% = 4.380.000$

b) Mức Tiền lương của Người quản lý Công ty:

TT	Chức danh	Số lượng (người)	TLBQ 1 tháng TH năm 2023 (1000đ)	TL KH 1 tháng năm 2024 (1000đ)	Quỹ lương KII năm 2024 (1000đ)
1	Giám đốc	1	44.460	41.990	503.880
2	Phó Giám đốc	3	118,260	111.690	1.340.280
3	Kế toán trưởng	1	36.000	34.000	408.000
	Tổng cộng	5	198.720	187.680	2.252.160

Tổng mức tiền lương, thù lao và phụ cấp Công ty sẽ trả cho các thành viên HĐQT, BKS làm công tác kiêm nhiệm và lương của Người quản lý Công ty trong năm 2024 là: 2.894.400 đồng, cụ thể:

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (nghìn đồng/năm)	Phụ cấp (nghìn đồng/năm)	Tiền lương (nghìn đồng/năm)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	01	61.680			
2	Thành viên HĐQT	03	157.680			
3	Thành viên ĐL HĐQT	01		262.800		
4	Trưởng BKS	01	54.960			
5	Ủy viên BKS	02	105.120			
6	Giám đốc	01			503.880	
7	Phó giám đốc	03			1.340.280	
8	Kế toán trưởng	01			408.000	
	Tổng cộng		379.440	262.800	2.252.160	

3. Phương thức chi trả:

Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS, Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao, phụ cấp tháng đó; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Đăng tải trên Website Công ty;
- Lưu: VT, Thư ký C.Ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Tốt

Số: /BC-TĐN

Cẩm Phá, ngày tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên quan trong năm 2024

Kính gửi: - Các Quý vị cổ đông;
- Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin.

Căn cứ Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ khoản 3 điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ "Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán";

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/4/2021.

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông của Công ty về kết quả các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2023. Đồng thời đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thực hiện các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2024, cụ thể như sau:

1. Báo cáo kết quả về các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những người có liên quan năm 2023:

Trong năm 2023 Hội đồng quản trị đã có Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT ngày 16/01/2023; Đại hội đồng cổ đông có Nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ-2023 ngày 24/4/2023 "Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty cổ phần Đèo Nai - Vinacomin với các doanh nghiệp và người liên quan năm 2023" và công bố thông tin theo quy định. Theo đó các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn hay các doanh nghiệp và người có liên quan chủ yếu về bán than cho Tập đoàn TKV (Tập đoàn TKV là cổ đông lớn đang sở hữu 65% vốn điều lệ của Công ty), dịch vụ nô mìn, xử lý môi trường trong quá trình sản xuất của Công ty. Tổng giá trị giao dịch thực hiện trong năm 2023 giữa Công ty với Tập đoàn TKV là 4.123 tỷ đồng, thông qua các chi nhánh của Tập đoàn TKV, các công ty TNHH MTV mà TKV nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc nắm quyền chi phối là các doanh nghiệp, cụ thể như sau:

- Công ty tuyển than Cửa Ông- Vinacomin giá trị thực hiện: 2.515 tỷ đồng;
- Công ty kho vận và cảng Cẩm Phá - Vinacomin giá trị giao dịch: 1.608 tỷ đồng;
- Tổng công ty công nghiệp hóa chất mỏ - Vinacomin giá trị giao dịch: 244 tỷ đồng;
- Công ty TNHH MTV môi trường - TKV giá trị giao dịch: 49 tỷ đồng.

Ngoài ra Công ty còn có hợp đồng, giao dịch với một số công ty có người liên quan là thành viên HĐQT của cả 4 Công ty như: Công ty cổ phần Du lịch & thương mại- Vinacomin; Công ty CP Cơ khí Mạo Khê- Vinacomin, Công ty cổ phần vận tải và đưa đón thợ mỏ- Vinacomin; Viện khoa học công nghệ mỏ - Vinacomin, về các lĩnh vực giao dịch, hợp đồng mua bán vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, phục vụ các bữa ăn công nghiệp cho người lao động, thuê sửa chữa thiết bị, vận chuyển đưa đón công nhân, với giá trị giao dịch thực hiện trong năm 2023 như sau:

- Công ty CP Du lịch & thương mại- Vinacomin thực hiện: 65,7 tỷ đồng;
- Công ty CP Cơ khí Mạo Khê- Vinacomin thực hiện: 13,7 tỷ đồng;
- Công ty CP Vận tải và đưa đón thợ mỏ- Vinacomin thực hiện: 12,63 tỷ đồng;
- Viện khoa học công nghệ mỏ - Vinacomin thực hiện: 4,0 tỷ đồng.

2. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những người có liên quan năm 2024 như sau:

Hiện nay ông Nguyễn Trọng Tốt- Thành viên ban quản lý vốn của TKV là Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty đang tham gia vào HĐQT và giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty; đồng thời Ông Nguyễn Trọng Tốt còn giữ chức vụ của 03 doanh nghiệp đó là: (i) Chủ tịch HĐQT Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin; (ii) Chủ tịch HĐQT Công ty CP Than Mông Dương - Vinacomin; (iii) Chủ tịch HĐQT Công ty CP Than Vàng Danh- Vinacomin.

Bà Nguyễn Thị Lương Anh là Trưởng BKS Công ty cổ phần than Đèo Nai – Vinacomin đồng thời bà Nguyễn Thị Lương Anh còn giữ chức vụ của 04 doanh nghiệp đó là: (i) Thành viên BKS Công ty cổ CP Du lịch & thương mại – Vinacomin; (ii) Kiểm soát viên Viện khoa học công nghệ mỏ- Vinacomin; (iii) Trưởng BKS Công ty cổ phần than Hà Tu - Vinacomin; (iv) Trưởng BKS Công ty cổ phần than Cọc Sáu - Vinacomin.

Ngoài ra còn một số cá nhân vừa là người nội bộ của Đèo Nai vừa là người nội bộ của các Doanh nghiệp khác.

Như vậy ngoài các đơn vị trực thuộc TKV có liên quan, một số đơn vị nêu trên đều có quan hệ hợp đồng kinh tế, giao dịch vì cùng trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và có cùng Người liên quan. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và khoản 3 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán” và Điều 15 - Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/4/2021.

Hội đồng quản trị đề nghị các quý vị cổ đông xem xét thông qua chủ trương để Công ty ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty, cụ thể (theo biểu trang sau):

TT	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Địa chỉ, Mã số thuế	Lĩnh vực giao kết	Giá trị ký Hợp đồng, giao dịch
1	Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt nam; Các Công ty trực thuộc TKV và một số Công ty CP do TKV nắm cổ phần chi phối.	Số: 3, Dương Đình Nghệ, Quận Cầu Giấy, Hà Nội MST: 5700100256	Theo danh mục ngành nghề kinh doanh trong giấy phép kinh doanh của các Công ty.	Giá trị của các hợp đồng và giao dịch từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất
2	Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin (Chủ tịch HĐQT Đèo Nai là Chủ tịch HĐQT Công ty)	Phường Hà Lâm, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700101637	Như mục 1	Như mục 1
3	Công ty CP Than Mông Dương- Vinacomin (Chủ tịch HĐQT Đèo Nai là Chủ tịch HĐQT Công ty)	Phường Mông Dương, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700101203	Như mục 1	Như mục 1
5	Công ty CP Than Vàng danh – Vinacomin (Chủ tịch HĐQT Đèo Nai là Chủ tịch HĐQT Công ty)	Phường Quang Trung, TP Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700101877	Như mục 1	Như mục 1
6	Công ty Cổ phần du lịch và thương mại- Vinacomin. (Người nội bộ Đèo Nai là người nội bộ Công ty)	Tòa nhà Việt á, Duy Tân, Cầu giấy, Hà Nội. MST: 0103005779	Như mục 1	Như mục 1
7	Viện khoa học công nghệ và mỏ - Vinacomin (Người nội bộ Đèo Nai là người nội bộ Công ty)	Số 3 Phố Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội MST: 0100101594	Như mục 1	Như mục 1
8	Công ty CP Than Hà Tu – Vinacomin (Người nội bộ Đèo Nai là người nội bộ Công ty)	Phường Hà Lâm, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. MST: 5700101323	Như mục 1	Như mục 1
9	Công ty CP Than Cọc Sáu – Vinacomin (Người nội bộ Đèo Nai là người nội bộ Công ty)	Phường Mông Dương, Cẩm Phả, Quảng Ninh. MST: 0103005779	Như mục 1	Như mục 1

Hội đồng quản trị kính đề nghị các Quý vị cổ đông của Công ty xem xét thông qua và giao cho Giám đốc điều hành Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và Người có liên quan nêu trên theo đúng quy định của Pháp luật. Về thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến khi có thay đổi khác.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông của Công ty xem xét thông qua nội dung trên để Công ty thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Đăng tải Website Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Tốt

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
 THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
 CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI-VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Cẩm Phá, ngày tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2023

Kính gửi: Các cổ đông Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin

Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ IV (2022- 2027) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty tổ chức ngày 25/4/2022 tín nhiệm bầu ra; Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Hội đồng quản trị Công ty báo cáo trước Đại hội hoạt động của HĐQT trong năm 2023 và đề ra phương hướng nhiệm vụ hoạt động của HĐQT năm 2024 với các nội dung như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2023

Thực hiện Nghị quyết ĐHD cổ đông năm 2023 trong điều kiện nhu cầu về công tác tiêu thụ tương đối tốt do yêu cầu thị trường than trong nước tăng; còn một số vấn đề khó khăn của Công ty là nguồn tài nguyên hạn hẹp, điều kiện sản xuất, khai thác khó khăn, sự cố lò thoát nước +28, công tác đổ thải gặp khó do công tác giải phóng mặt bằng, TKV tiếp tục thực hiện tiết giảm yếu tố chi phí sản xuất, giảm kế hoạch đầu tư. Bên cạnh đó còn là công tác thực hiện hợp nhất 2 mỏ, dự án đầu tư cụm mỏ Cọc Sáu- Đèo Nai, sắp xếp lại tổ chức sản xuất, giảm số lượng Phòng ban, Công trường, Phân xưởng, lao động đến cân đối tài chính để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh hàng năm.

Công tác an toàn thực hiện chưa đạt mục tiêu đề ra, trong năm đã đề xảy ra số vụ tai nạn lao động là 06 vụ/06 người (cùng kỳ 04 vụ/04 người), trong đó có 01 vụ TNLD nghiêm trọng (chết người); Sự cố thiết bị: 03 vụ (cùng kỳ 04 vụ); không có sự cố thiết bị loại I, giảm 01 vụ so với cùng kỳ.

Tuy nhiên bên cạnh những khó khăn, Công ty cũng có những thuận lợi cơ bản: Bộ máy quản lý điều hành chủ động, linh hoạt và thích ứng, vận hành tốt theo cơ chế mới; Cơ sở vật chất trong nhiều năm qua được trang bị đồng bộ hiện đại nâng cao công tác quản lý, tạo điều kiện thuận lợi công tác điều hành; đội ngũ cán bộ công nhân đồng lòng vượt qua khó khăn, từng bước hoàn thiện và phát triển.

Trước những khó khăn trên, Hội đồng quản trị Công ty đã sâu sát chỉ đạo kịp thời, sự chủ động nhạy bén của bộ máy điều hành, sự phối hợp lãnh đạo của các tổ chức trong hệ thống chính trị Công ty cũng như sự ủng hộ của các cổ đông, Công ty đã phấn đấu thực hiện nhiệm vụ với những kết quả như sau:

(Số liệu theo bảng biểu trang sau).

*** Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu năm 2023:**

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NGHI QUYẾT ĐẠI HỘI 2023	KẾ HOẠCH TKV (Điều chỉnh)	THỰC HIỆN NĂM 2023	Tỷ lệ TH/NQ 2023 (%)	Tỷ lệ THPTKV (đ/c)/NQ (%)
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5
1	Than sản xuất	1.000 tấn	2.450		2.644	108,0	
-	Than nguyên khai	..	1.600	1.620	1.621	101,3	100,0
-	Than sạch từ ĐĐLT	..	850		1.023	120,3	
2	Than tiêu thụ	1.000 tấn	2.444		2.633	107,7	
3	Đất đá bóc xúc	1.000 m ³	21.000	22.270	22.288	106,1	100,0
4	Hệ số bóc	m ³ /tấn	13,13	13,75	13,75	104,7	100,0
5	Mét khoan sản xuất	1000 mk	512		437	85,4	
6	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	3.749		3.987	106,3	
7	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	227,17	207,54	203,04	89,4	97,8
8	Tiền lương b/q	1000đ/m ³	10.278	13.980	14.641	142,4	104,7
9	Lợi nhuận (trước Thuế)	Tỷ đồng	56,026		128,3	229	
10	Chi trả cổ tức (dự kiến)	%	≥ 6		21	350	

1. Về sử dụng vốn và hoạt động tài chính.

Tình hình quản lý và sử dụng vốn: Công ty sản xuất kinh doanh có lãi (Lợi nhuận trước thuế năm 2023: 128,3 tỷ), Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn.

Công ty quản lý tài chính tốt, chấp hành tốt chính sách thuế với nhà nước, các chế độ chi trả BHXH, BHYT, KPCĐ... và các chế độ khác với người lao động đúng quy định. Dự vay ngắn hạn, vay dài hạn, chi phí dở dang hợp lý, khả năng thanh toán nợ an toàn; Không có nợ khó đòi, nợ quá hạn, dự trữ vật tư hợp lý, lợi nhuận trước thuế trong năm đạt 128,3 tỷ đồng vượt kế hoạch so với Nghị quyết đại hội cổ đông năm 2023 quyết nghị; kiểm soát chặt kế hoạch tiến độ vay vốn giảm tối đa chi phí lãi vay. Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu 1,97 lần giảm 0,93 lần so với TKV giao (TKV giao 2,9 lần). Khả năng thanh toán nợ đến hạn 1,51 lần tăng 0,71 lần (TKV giao 0,8). Định mức vốn lưu động là 64,1 tỷ/200 tỷ KH TKV giao giảm 135,9 tỷ.

2. Về hiệu quả sản xuất, sử dụng tài nguyên.

- Năm 2023 trong quá trình xây dựng kế hoạch, tổ chức chỉ đạo điều hành sản xuất, Công ty đã có nhiều biện pháp cụ thể để nâng cao hiệu quả sản xuất: kiểm soát chặt chẽ chất lượng sản phẩm, pha trộn than, để nâng cao chất lượng sản phẩm; tranh thủ khả năng tiêu thụ để đẩy mạnh việc tiêu thụ than chất lượng tốt để nâng cao giá bán; Tập trung tận thu nguồn than cục để nâng cao giá trị. Chủ động tận thu đất lẫn than phát sinh trong quá trình sản xuất để tập kết về các bãi chứa để sàng tuyển tận thu bán tăng doanh thu, điều hòa cân đối giá thành sản xuất. Chỉ đạo sát sao việc thiết kế hộ chiếu xúc than, biện pháp tiết kiệm tận thu than, đặc biệt là công tác chọn lọc than từ vỉa... vì vậy tỷ lệ tổn thất tài nguyên thấp, tỷ lệ thu hồi than sạch đạt yêu cầu kế hoạch.

- Về chỉ đạo điều hành sản xuất tranh thủ những tháng thời tiết thuận lợi, tập trung thiết bị xe máy khai thác dưới moong để nâng cao sản lượng tiết kiệm chi phí,

thời tiết mưa lầy thì hạn chế sản xuất tại các khu vực khó khăn,... để giữ gìn thiết bị tiết kiệm lao động, tiết kiệm chi phí sản xuất. Bố trí thiết bị, điều hành hợp lý, phù hợp với điều kiện thực tế, tạo sự đồng bộ trong dây chuyền sản xuất, nâng cao năng suất thiết bị, hạn chế giờ thiết bị, xe máy ngừng không có sản phẩm để tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản xuất cho Công ty. Thường xuyên quan tâm công tác làm đường, mặt đường, chiều rộng, gạt đá rơi, củng cố bờ an toàn nhất là tuyến đường ra các bãi thải để nâng cao năng suất thiết bị.

- Về kỹ thuật công nghệ thiết kế các hộ chiếu phù hợp với điều kiện sản xuất để đẩy nhanh thi công hạn chế tỷ lệ tổn thất trong khai thác mỏ, củng cố các hệ thống để dẫn hướng dòng chảy để ngăn chặn, hạn chế nước chảy xuống moong tiết kiệm diện năng bơm nước, thiết kế các bãi thải, bãi chứa phù hợp với địa hình, điều kiện thực tế đáp ứng cho đổ thải, đổ than, đất lẫn than tận thu. Công tác kỹ thuật ưu tiên tập trung cho việc huy động tài nguyên để hoàn thành sản lượng than nguyên khai theo kế hoạch điều hành của TKV. Bên cạnh đó tiếp tục thực hiện các giải pháp để duy trì các thông số của hệ thống khai thác, đường vận tải để giảm bớt khó khăn trong quá trình vận hành, cải thiện điều kiện làm việc của thiết bị. Phối hợp với các đơn vị giáp ranh để mở rộng ranh giới khai thác, duy trì góc dốc bờ mỏ. Cân đối, điều hành đổ thải bãi thải trong, ngoài hợp lý phù hợp với năng lực thiết bị và tổ chức sản xuất. Tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ thiết bị trong các khâu công nghệ: khoan, bốc xúc, vận tải.

3. Công tác đầu tư xây dựng

Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh HĐQT đã kịp thời chỉ đạo rà soát điều chỉnh cho phù hợp; các dự án đầu tư xây dựng, dự án mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất đem lại hiệu quả, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật, giá trị thực hiện năm 2023 là 203,04 tỷ đồng/207,5 tỷ đồng bằng 97,8% kế hoạch điều chỉnh (so với cùng kỳ 2022 tăng 119 %).

Các dự án trọng điểm năm 2023 đã và đang thực hiện, gồm: (1) Đối với “Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu – Đèo Nai” là một trong những dự án trọng điểm đầu tư chiến lược định hướng phát triển Công ty giai đoạn sau năm 2023 với tổng mức đầu tư là 2.075 tỷ đồng, công suất khai thác 2,7 triệu tấn than/năm và thời gian thực hiện dự án 15 năm (dự kiến kết thúc khai thác năm 2039); xác định tầm quan trọng của dự án, HĐQT Công ty đã thành lập Ban chỉ đạo chuẩn bị dự án để chỉ đạo với mục tiêu phê duyệt dự án trước ngày 31/3/2024 và hoàn thành việc cấp Giấy phép khai thác trước ngày 31/3/2025; đến nay công tác chuẩn bị dự án đã và đang thực hiện đều đạt và vượt tiến độ kế hoạch, cụ thể. (2) Đối với “Dự án di chuyển hồ nhận than từ mặt bằng +90” hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng đúng tiến độ trong tháng 3/2023, đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất, tiêu thụ than của Công ty; (3) Đối với các “Dự án đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất và bổ sung nâng cao năng lực phục vụ sản xuất” về cơ bản các thiết bị chính đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng đều đạt và vượt tiến độ hợp đồng, đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất, gồm. (4) Đối với “Dự án đầu tư trạm cân ô tô điện từ ≥ 200 tấn” Công ty đã hoàn thành việc chuẩn bị và phê duyệt dự án; tuy nhiên dự án phải tạm thời dừng thực hiện đầu tư, sau khi hoàn thành việc hợp nhất giữa Công ty CP Than Đèo Nai và Công ty CP Than Cọc

Sáu, sắp xếp xong tổ chức sản xuất và xác định vị trí phù hợp để tiếp tục triển khai thực hiện đầu tư dự án.

Các dự án thực hiện đảm bảo tiến độ theo nội dung được duyệt, đáp ứng kịp thời cho sản xuất kinh doanh của Công ty; khối lượng và giá trị thực hiện được kiểm soát để không vượt quá khối lượng, giá trị được duyệt; chất lượng thực hiện đảm bảo theo quy mô và mục tiêu đầu tư của dự án; ít có biến động trong quá trình thực hiện dự án; Việc huy động vốn cho dự án tuân thủ các quy định hiện hành; công tác giải ngân (tạm ứng, thu hồi tạm ứng, thanh toán) chấp hành các quy định pháp luật và hợp đồng ký kết; Quyết toán vốn dự án hoàn thành tuân thủ các quy định hiện hành, không có nợ đọng xây dựng cơ bản.

4. Công tác an toàn lao động, bảo vệ môi trường.

Đây là nhiệm vụ được HĐQT quan tâm thường xuyên và chỉ đạo quyết liệt, tuy nhiên công tác an toàn trong năm 2023 thực hiện chưa đạt mục tiêu đề ra, trong năm đã để xảy ra số vụ tai nạn lao động là 06 vụ/06 người (cùng kỳ 04 vụ/04 người), trong đó có 01 vụ TNLD nghiêm trọng (chết người); Sự cố thiết bị: 03 vụ (cùng kỳ 04 vụ); không có sự cố thiết bị loại I, giảm 01 vụ so với cùng kỳ.; khai trường Công ty tiếp giáp khu dân cư nên công tác bảo vệ môi trường luôn được đặc biệt quan tâm duy trì và củng cố tốt, đã góp phần bảo vệ môi trường dân cư không để ảnh hưởng đến sản xuất. Thực hiện nghiêm túc các chỉ thị, nghị quyết và văn bản chỉ đạo của cấp trên, TKV và Công ty về bảo vệ môi trường; tổ chức trồng cây hoàn nguyên môi trường tại các khu vực kết thúc khai thác, tiếp giáp dân cư; quan trắc môi trường; triển khai công tác chuẩn bị và thực hiện đúng tiến độ kế hoạch; việc quản lý, thu gom, xử lý chất thải nguy hại, chất thải sinh hoạt được thực hiện thường xuyên theo đúng định kỳ và quy định pháp luật về công tác bảo vệ môi trường; Thực hiện chỉ đạo của HĐND thành phố và địa phương nơi đơn vị đứng chân về đảm bảo môi trường khu dân cư; các công trình phòng chống mưa bão cơ bản đã thực hiện hoàn thành việc củng cố, sửa chữa đáp ứng được nhu cầu phục vụ phòng chống mưa bão trong năm vừa qua. Kịp thời khắc phục những thiếu sót, tồn tại sau các đợt kiểm tra thanh tra;

5. Công tác bảo vệ tài nguyên, ranh giới mỏ, bảo vệ tài sản, bảo vệ sản xuất.

Khai trường sản xuất của Công ty phần lớn giáp ranh khu dân cư và các đơn vị khai thác than trong TKV và Tổng công ty Đông Bắc, cho nên việc bảo vệ tài nguyên, ranh giới mỏ, bảo vệ tài sản trong quá trình sản xuất hết sức phức tạp; Đề chủ động trong phòng ngừa, HĐQT đã chỉ đạo Công ty đưa ra nhiều biện pháp từ giao trách nhiệm cụ thể trong quản lý ranh giới, trách nhiệm cá nhân trong bảo vệ tài sản, áp dụng khoa học công nghệ như củng cố bộ sung lắp đặt hệ thống GPS, hệ thống camera trực tuyến phủ khắp những khu vực quan trọng để các bộ phận kiểm soát lẫn nhau nhằm kiểm soát an ninh khai trường, lắp đặt các hệ thống camera giám sát bảo vệ trên các tuyến băng tải... Chính vì vậy, trong năm qua tin nhắn về công tác ANTT giảm thiểu. Công tác kiểm tra của các cấp, các đoàn đi kiểm tra đột xuất đều không có sự việc xảy ra. Đánh giá chung công tác an ninh đảm bảo, góp phần giữ vững ổn định sản xuất.

6. Công tác triển khai áp dụng cơ giới hóa, tự động hóa và tin học hóa vào sản xuất và quản lý.

- Thực hiện công văn số 143/TKV-KCL ngày 18/7/2017 của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam về việc thực hiện đẩy mạnh áp dụng tin học hóa, tự động hóa trong hoạt động sản xuất kinh doanh của TKV giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn đến 2030. Công văn số 188/CTr-TKV ngày 22/9/2017 “V/v tập trung đẩy mạnh ứng dụng TĐH, THH vào sản xuất và quản lý nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn đến 2030”.

- Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên giám sát, chỉ đạo sát sao việc ứng dụng các thành tựu tin học hóa trong Công ty. Thường xuyên tuyên truyền công tác THH, TĐH và chuyển đổi số trong Công ty. Các cấp lãnh đạo thường xuyên khuyến khích cán bộ, công nhân viên tham gia các ứng dụng phần mềm tin học, sử dụng các sản phẩm tin học nhằm mang lại hiệu quả cao. Đặc biệt, Ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể cán bộ công nhân viên thay đổi phương thức, hình thức quản lý từ truyền thống sang hiện đại hóa bằng các thiết bị công nghệ, phần mềm công nghệ. Chuyển đổi các công việc từ viết sổ, giấy truyền thống được thực hiện trên môi trường internet, máy tính bảng, chữ ký điện tử.

- Các việc cụ thể như sau: Tiếp tục đầu tư trang thiết bị mới thay thế cho các thiết bị cũ lạc hậu, chi phí cao như ô tô, máy xúc, máy khoan, máy gạt; Tự động hóa các tuyến bơm nước, hệ thống băng tải, hệ thống tuyến, hệ thống máng ga cọc 6. Tiếp tục quản lý có hiệu quả các thiết bị như camera an ninh tập trung, GPS, thước đo dầu trên tất cả các thiết bị, cấp nhiên liệu qua vòng ring. Công ty vẫn duy trì và củng cố việc lắp camera trên tất cả máy xúc được kết nối trực tuyến để tăng cường công tác quản lý, giám sát, thước đo dầu trên các thùng dầu của thiết bị ô tô, máy xúc, máy khoan, xe gạt. Các ứng dụng phần mềm phục vụ cho chuyển đổi số như nhật lệnh trực tuyến, phần mềm quản lý vật tư, phiếu than đất điện tử, phần ghi biểu thống kê chuyển trực tuyến trên google sheet, ký số vật tư, ký số các báo cáo thống kê... đều chuyển từ phương thức quản lý truyền thống sang hình thức điện tử không giấy tờ. Tăng hiệu quả việc giám sát từ xa và quản lý thực hiện công việc của nhiều thành phần trong Công ty.

7. Công tác tái cơ cấu.

Căn cứ Quyết định số 1263/QĐ-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính Phủ V/v Phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt nam đến năm 2025 và Công văn số 5408/TKV-TCNS ngày 02/11/2023 của TKV Về việc triển khai hợp nhất Công ty cổ phần Than Đèo Nai và Công ty cổ phần Than Cọc Sáu. Năm 2023 đã thực hiện những kết quả sau :

(1) Thuê các đơn vị Tư vấn về thẩm định giá trị doanh nghiệp và các hồ sơ để triển khai hợp nhất hai Công ty theo các quy định hiện hành. Phối hợp chặt chẽ với Công ty Than Cọc Sáu để thống nhất, triển khai thực hiện đồng bộ, cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu có liên quan.

(2) Thực hiện thành công ĐHD cổ đông bất thường của hai Công ty để biểu quyết thông qua các nội dung đề hợp nhất (Công ty cổ phần Than Đèo Nai tổ chức

ngày 28/12/2023; Công ty cổ phần Than Cọc Sáu tổ chức ngày 29/12/2023). Ký kết hợp đồng hợp nhất và CBTT, gửi cho người lao động và các chủ nợ theo quy định.

(3) Đã chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ, tài liệu và gửi Vụ quản lý chào bán thuộc UBCKNN để đăng ký phát hành cổ phiếu hoán đổi theo hợp đồng hợp nhất. Công ty đang chờ ý kiến của cơ quan có thẩm quyền và bổ sung hồ sơ, tài liệu (nếu có) để triển khai các công việc tiếp theo nhằm hợp nhất hai Công ty theo kế hoạch chậm nhất là 30/6/2024.

(4) Tiếp tục sắp xếp, tổ chức các đơn vị cho phù hợp với điều kiện SXKD của Công ty, duy trì số lượng phòng ban chuyên môn tổng số là 13 phòng, số lượng Công trường, phân xưởng là 11, lao động quản lý 210 người.

8. Công tác chăm lo đời sống và chính sách xã hội.

Công tác chăm lo đời sống, việc làm của người lao động được duy trì tốt, tiền lương thu nhập của người lao động ổn định và có sự tăng trưởng hàng năm; các chế độ chính sách thực hiện đúng đủ kịp thời, tạo điều kiện cho người lao động nâng cao được sức khoẻ đạt năng suất trong sản xuất, gắn bó với Công ty; Trong năm 2023 công ty đã bổ sung thêm 53 lao động, giảm do các nguyên nhân là 70 lao động (giảm tuyệt đối năm 2023 được 17 lao động).

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023.

Hội đồng quản trị với chức năng quản lý mọi mặt hoạt động SXKD của Công ty, Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2022-2027) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 bầu và kiện toàn tại ĐHĐ cổ đông thường niên năm 2023 với số lượng 05 thành viên, gồm các ông:

- Ông: Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tịch HĐQT;
- Ông: Đặng Thanh Bình – Thành viên HĐQT;
- Ông: Nguyễn Văn Hùng -- Thành viên độc lập;
- Ông: Vũ Trọng Hùng – Thành viên HĐQT;
- Ông: Thiệu Đình Giảng – Thành viên HĐQT.

Sau khi kiện toàn nhân sự HĐQT theo quy định, trong năm 2023, tổ chức bộ máy đã đảm bảo số lượng và đi vào hoạt động ổn định.

Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty đã tuân thủ pháp luật, Điều lệ hoạt động của Công ty, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đã họp 22 phiên và ban hành 28 Nghị quyết và các quyết định kèm theo đúng thẩm quyền để chỉ đạo và thông qua với các nội dung chủ yếu sau:

(1). Tổ chức sửa đổi Điều lệ của Công ty hợp nhất để trình Đại hội cổ đông bất thường 2023 thông qua theo quy định; Chỉ đạo đề ban hành, sửa đổi bổ sung nhiều quy chế quản lý của Công ty làm cơ sở cho việc quản lý điều hành chung của Công ty và kiểm tra giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty theo đúng quy chế.

(2). Duy trì mô hình tổ chức sản xuất, tổ chức bộ máy điều hành Công gồm: 13 phòng ban tham mưu giúp việc và 11 công trường, phân xưởng. So với mô hình mẫu

của TKV ban hành theo QĐ số 2411/QĐ-TKV giảm được 03 đơn vị sản xuất nhưng vẫn đảm bảo thực hiện nhiệm vụ SXKD.

(3). Trong năm 2023 bổ nhiệm mới 01 Phó giám đốc điều hành Công ty.

(4). Chỉ đạo và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, ĐHĐCĐ bất thường theo đúng quy định của pháp luật;

(5). Sau thời điểm kết thúc năm tài chính Hội đồng quản trị Công ty đều tổ chức họp kiểm điểm từng thành viên HĐQT và kết quả: Các thành viên Hội đồng quản trị đều hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao, phát huy hết khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo tối đa lợi ích hợp pháp của Công ty của cổ đông, đồng thời tuyệt đối không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác. Các chủ trương lớn, các quyết định của HĐQT ban hành đều tuân thủ theo đúng nguyên tắc quy định là làm việc theo chế độ tập thể và đúng các quy chế quản lý nội bộ của Công ty; các thành viên HĐQT đều tham gia các cuộc họp đầy đủ, đã triển khai thực hiện hoàn thành tốt các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị;

(6) Tiền lương, thù lao, phụ cấp và các khoản lợi ích khác năm 2023:

- Tiền lương của thành viên Hội đồng quản trị: 1.911.600.000 đồng;

- Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị: 201.840.000 đồng;

- Phụ cấp chi trả cho Thành viên độc lập HĐQT: 262.800.000 đồng.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT:

A. ĐỐI VỚI GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ:

1. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát cán bộ quản lý, yêu cầu bộ máy điều hành báo cáo thường kỳ, đột xuất và phải báo cáo kịp thời các biến động trong quá trình kinh doanh để HĐQT có biện pháp xử lý. Thường xuyên kiểm tra tình hình sản xuất kinh doanh và chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót... Kết quả các cán bộ quản lý đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

1.1. Kết quả giám sát đối với Giám đốc:

Trong thực hiện nhiệm vụ do Điều lệ quy định và cụ thể hoá bằng các quy chế quản lý, các nghị quyết của HĐQT, Giám đốc công ty đã nghiêm túc triển khai thực hiện một cách khẩn trương, kịp thời khắc phục khó khăn đề ra nhiều biện pháp quản lý và có hiệu quả trong điều hành sản xuất kinh doanh của công ty. Chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, chấp hành nghiêm túc các chế độ báo cáo, chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn và tài sản. Vì vậy Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị.

1.2. Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý:

Các cán bộ quản lý của công ty được HĐQT bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc và giao Giám đốc công ty phân công giao nhiệm vụ giúp việc cho giám đốc, các cán bộ quản lý đã chấp hành nghiêm túc các nhiệm vụ do giám đốc giao, chỉ đạo điều hành các phòng, ban công trường phân xưởng thực hiện nhiệm vụ sản xuất

kinh doanh của công ty đảm bảo đạt yêu cầu đề ra, không có biểu hiện thoái thác nhiệm vụ, đã tham mưu đề xuất triển khai nhiệm vụ của Giám đốc đạt hiệu quả. Trong năm qua các cán bộ quản lý đã được HĐQT Công ty đánh giá là hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

B. THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (*Có Báo cáo riêng kèm theo*).

C. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023 đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty khi thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình; Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành đầy đủ, kịp thời giúp cho công tác quản lý, chỉ đạo điều hành SXKD Công ty trong năm đạt kết quả tốt.

2. Trong quá trình thực hiện vai trò quản lý: HĐQT đã tổ chức 22 phiên họp, bằng hình thức trực tiếp. HĐQT đã ban hành 28 Nghị quyết và quyết định, công tác quản lý, các quy chế quy định, về công tác cán bộ, công tác đầu tư, công tác thuê ngoài, đúng thẩm quyền đúng quy định của pháp luật, quy định của Tập đoàn TKV và phù hợp với thực tiễn của Công ty.

3. Ngoài các cuộc họp theo định kỳ, HĐQT còn triệu tập các cuộc họp khác để giải quyết kịp thời những vấn đề liên quan đến sản xuất. Các cuộc họp HĐQT đều được thông báo đến các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát trước 3 ngày, những thành viên khác có liên quan đến nội dung nghị sự cũng đều được mời tham gia, chương trình được ghi rõ nội dung đầy đủ các thông tin, kèm theo các tài liệu liên quan đến nội dung cuộc họp.

4. Thực hiện các chương trình làm việc với Công ty để nắm bắt diễn biến, điều kiện làm việc trên khai trường. Nghe Công ty báo cáo các nội dung mà HĐQT quan tâm để có các ý kiến chỉ đạo, giải quyết kịp thời theo quyền hạn quy định.

5. Các cuộc họp HĐQT đảm bảo bình đẳng, công khai minh bạch tương ứng với nhiệm vụ, trách nhiệm của từng thành viên. Các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ các phiên họp và công khai phát biểu ý kiến. Những nội dung xét thấy chưa đảm bảo cơ sở pháp lý, chưa phù hợp với thực tế hoặc chưa đảm bảo đủ tài liệu trình, thống nhất không thông qua.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

Bước vào năm 2024 với rất nhiều khoản khản, thách thức đối với vai trò lãnh, chỉ đạo của HĐQT Công ty; Trong đó có 02 nhiệm vụ/công việc trọng tâm đó là (1) Tiếp tục thực hiện công tác hợp nhất hai Công ty đảm bảo tiến độ đề ra và các quy định hiện hành; (2) Tiếp tục triển khai dự án khai thác Cụm mỏ Cọc Sáu- Đèo Nai để xin cấp Giấy phép theo tiến độ; Ngoài ra, cần phải tính toán Kế hoạch đầu tư thiết bị hợp lý đáp ứng yêu cầu sản xuất ngày càng xuống sâu; nhưng mục tiêu chính của Công ty vẫn phải đảm bảo ổn định và phát triển SXKD duy trì tốt các mặt quản lý, đảm bảo lợi nhuận tối đa, phân phối cổ tức cho các cổ đông hợp lý, tăng tích lũy nguồn vốn Chủ sở hữu, Hội đồng quản trị Công ty đề ra phương hướng, nhiệm vụ của HĐQT năm 2024 như sau:

1. Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo Ban Giám đốc, bộ máy điều hành Công ty chủ động, quan tâm, sâu sát đến công tác triển khai các bước công việc để xin cấp phép khai thác đối với dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu- Đèo Nai; tiếp tục thực hiện hợp nhất hai Công ty theo Nghị quyết ĐHD cổ đông bất thường và các văn bản chỉ đạo cấp trên bảo đảm tiến độ, các quy định pháp luật;

2. Tiếp tục rà soát và sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý theo đúng quy định của pháp luật, hoàn thiện các cơ chế quản lý, phân cấp phân quyền cụ thể để bảo đảm vai trò quản trị của Hội đồng quản trị và công tác điều hành của Ban Giám đốc được thuận lợi nhất, tạo cơ sở động lực phát huy tính tự chủ tự chịu trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân; Đặc biệt là các hồ sơ, văn bản pháp luật liên quan đến các sở ban ngành, cơ quan quản lý nhà nước cần phải thay thế/chuyển đổi bảo đảm khi Công ty hợp nhất đi vào hoạt động đầy đủ theo quy định;

3. Chủ động chỉ đạo sắp xếp lại cơ cấu bộ máy, tổ chức sản xuất để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty sau hợp nhất, đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng, không ngừng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ năng động có trình độ đáp ứng được quá trình phát triển lâu dài của Công ty. Chủ trương tiếp tục thực hiện một số khâu, công việc thuê ngoài nếu đảm bảo hiệu quả, phù hợp với quy định hiện hành; Giải quyết vấn đề dôi dư lao động, nhân sự sau khi hợp nhất;

4. Công tác đầu tư, mua sắm thiết bị: Do điều kiện khai thác xuống sâu cần cân đối đầu tư hợp lý cho đồng bộ thiết bị ô tô - máy xúc công suất lớn để nâng cao năng suất lao động, giảm giá thành sản xuất, nhưng vẫn phải đảm bảo hệ số Nợ an toàn cho phép; Cần xem xét đến cân đối năng lực, đầu tư, huy động thiết bị sản xuất phù hợp khi dự án cụm mỏ đi vào hoạt động; Phối hợp tốt với Công ty Than Cọc Sáu để tính toán cho phù hợp;

5. Công tác kỹ thuật: Cân đối kế hoạch huy động tài nguyên năm 2024 đảm bảo đáp ứng sản lượng và tiết kiệm tài nguyên, cân đối giữa các khu vực để ổn định chất lượng, giá thành sản xuất. Đánh giá tổng thể khai trường của hai Công ty để có các giải pháp điều hành hợp lý do việc hợp nhất và Dự án cụm mỏ; Đây là 1 trong những nhiệm vụ trọng yếu cần chỉ đạo thường xuyên, liên tục do tài nguyên của Công ty hiện đang rất khó khăn tài nguyên cả về số lượng và chất lượng;

6. Công tác chỉ đạo điều hành sản xuất.

- Tổ chức chỉ đạo triển khai giao kế hoạch sản xuất kinh doanh đến từng công trường phân xưởng đã được đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Chỉ đạo thực hiện đúng kế hoạch, hàng quý tổ chức đánh giá kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch trên toàn bộ các khâu sản xuất đặc biệt là khâu tiêu thụ sản phẩm, thuê ngoài, quản lý vật tư, quản trị chi phí.

- Tăng cường công tác quản trị chi phí bằng việc rà soát lại định mức kinh tế kỹ thuật, quản trị chi phí tới các tổ máy và tác động trực tiếp đến người lao động, tạo động lực thúc đẩy tăng hiệu quả lao động của người lao động.

- Kiểm soát chặt chẽ các nguồn vốn, nghiên cứu các danh mục, dự án đầu tư để có kế hoạch đầu tư hiệu quả. Quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, đạt hiệu quả.

7. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan điều hành, Ban Kiểm soát trong công tác quản trị và các tổ chức chính trị xã hội khác trong Công ty để phát huy sức mạnh tổng hợp trong quá trình kinh doanh vì mục tiêu phát triển Công ty, chăm lo tốt đời sống cho người lao động xây dựng Công ty ngày càng phát triển.

8. Thực hiện nhiệm vụ, chức năng của TV độc lập HĐQT theo quy định (Có báo cáo riêng kèm theo).

Trên đây là những nội dung hoạt động chủ yếu của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2023, phương hướng biện pháp chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng báo cáo trước Đại hội và xin ý kiến của các quý cổ đông./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Đăng tải Website Công ty;
- Lưu: VT, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Tốt

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI - VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cám Phá, ngày tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO

Số: /BC-HĐQT
VINACOMIN
**BÁO CÁO CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT
TẠI ĐHĐ CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI-VINACOMIN**

Kính gửi: Cổ đông Công ty Cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần than Đèo Nai-Vinacomin;
Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020, Quốc hội khoá XIV ban hành ngày 17/6/2020;
Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi
tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán số 54/2019, quốc hội khóa XIV;*

Thành viên độc lập HĐQT Công ty cổ phần Than Đèo Nai (Công ty), xin báo cáo kết quả hoạt động của thành viên độc lập HĐQT và đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT Công ty năm 2023 nhiệm kỳ 2022-2027, với nội dung sau:

Phần I: Hoạt động của thành viên độc lập HĐQT

1-Nhiệm vụ thành viên độc lập.

Thành viên độc lập HĐQT công ty cổ phần than Đèo Nai được bầu Tại Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Than Đèo Nai -Vinacomin, tổ chức vào ngày 25/4/2022, nhiệm kỳ 2022-2027.

Nhiệm vụ của thành viên độc lập HĐQT thực hiện theo quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và theo sự phân công của HĐQT công ty, cụ thể:

-Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên độc lập HĐQT tại công ty cổ phần theo đúng Quy định của Pháp luật hiện hành.

-Xem xét nghiên cứu các văn bản cấp trên, thẩm tra các quy chế quản lý, các dự án, phương án, dự toán công trình theo ý kiến của HĐQT và đề xuất của Ban lãnh đạo điều hành công ty.

-Thực hiện các nhiệm vụ của thành viên HĐQT được quy định cụ thể trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và Quy chế làm việc của HĐQT

-Theo dõi công tác tài chính kế toán, tình hình thực hiện kế hoạch, tiền lương, quản trị chi phí, kiểm toán nội bộ, theo dõi giám sát việc thực hiện các kiến nghị, kết luận của các Đoàn thanh tra, Kiểm toán của các cơ quan quản lý Nhà nước khi về thanh tra, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

-Thực hiện các nhiệm vụ khác do HĐQT yêu cầu..

2-Hoạt động của thành viên độc lập:

2.1: Căn cứ pháp lý :

Thành viên độc lập HĐQT hoạt động căn cứ theo Luật doanh nghiệp, các quy định hiện hành của nhà nước và Điều lệ của công ty, ngoài ra còn căn cứ theo các quy định của cấp quản lý theo ngành Tập đoàn TKV, các quy định của địa phương và căn cứ nhiệm vụ được phân công.

Việc hoạt động của thành viên độc lập thông qua giám sát hoạt động của công ty, thông qua giám sát các hoạt động của HĐQT, ban Giám đốc, các số liệu báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, sổ sách kế toán, các ý kiến, kiến nghị của các cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước, cơ quan thuế, kiểm toán độc lập, hệ thống kiểm toán, kiểm soát nội bộ công ty.

2.2: Hoạt động:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và một số cuộc họp khác có liên quan đến công tác quản lý được phân công như về SXKD về Quản trị chi phí...tham gia đi thực tế sản xuất cùng HĐQT và các phòng ban quản lý trong công ty.

Xem xét nghiên cứu tài liệu được gửi đến trước kỳ họp, góp ý kiến, trao đổi thảo luận, tranh luận, tại cuộc họp đảm bảo tính minh bạch, công khai, khách quan, tuân thủ theo quy định của nhà nước và các quy định về quản lý theo cấp ngành.

-Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, các Quy chế quy định về quản lý trong hệ thống quy định quản trị nội bộ. Phối hợp với Hệ thống kiểm soát nội bộ, bộ phận kế toán tài chính, tiền lương, các phòng ban quản lý khác, thực hiện kiểm soát xem xét việc tuân thủ theo quy định cũng như việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, ở các mặt quản lý.

- Xem xét tính hợp pháp, hợp lý, tính trung thực và mức độ cần trọng trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tính hệ thống, tính nhất quán trong công tác theo dõi, hạch toán và lập các báo cáo, những nội dung cần lưu ý nhằm hạn chế những rủi ro có thể xảy ra..

-Ý kiến về xây dựng quy chế, quy định nội bộ và công tác thẩm tra nội dung các quy chế, quy định trình HĐQT phê duyệt, đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước và của cấp quản lý theo ngành.

-Thực hiện một số nội dung công việc khác khi HĐQT yêu cầu: Như thẩm định dự án đầu tư, thẩm định dự toán thuê ngoài, công tác tái cơ cấu...

Phần II: Đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT năm 2023

1-Thực hiện nhiệm vụ quản lý của HĐQT.

1.1-Cơ cấu tổ chức HĐQT:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 nhiệm kỳ IV (2022-2027), tổ chức họp ngày 24/4/2023, đã bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT, là ông Thiệu Đình Giảng. Như vậy số lượng TV HĐQT công ty đảm bảo 5 thành viên:

1.Ông Nguyễn Trọng Tốt- Chủ tịch HĐQT- Đại diện phần vốn của TKV

2. Ông Đặng Thanh Bình- Thành viên HĐQT-Giám đốc công ty
3. Ông Thiệu Đình Giảng-Thành viên HĐQT-Phó GD công ty
4. Ông Vũ Trọng Hùng-Thành viên HĐQT-Phó GD công ty.
5. Ông Nguyễn Văn Hùng-Thành viên độc lập HĐQT.

1.2-Thực hiện nhiệm vụ quản lý:

-HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Tại Đại hội cũng đã thông qua Nghị quyết với nhiều nội dung quan trọng: Kết quả sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2022, quỹ tiền lương, phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, thù lao, phụ cấp của người quản lý, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2023 với các chỉ tiêu cơ bản, thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, thông qua hợp đồng giao dịch năm 2023 với người có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHCĐ....đồng thời tại Đại hội đã thông qua 2 nội dung đặc biệt quan trọng: Đầu tư Dự án Cụm mỏ Cọc 6- Đèo Nai và tiếp tục thực hiện tái cơ cấu, hợp nhất Công ty CP Than Cọc sáu và Cty CP Than Đèo Nai, là định hướng quan trọng cho sự phát triển công ty.

-Trong quá trình thực hiện vai trò quản lý: HĐQT đã tổ chức 22 phiên họp, bằng hình thức trực tiếp, nơi họp tại Trụ sở chính của công ty, đã ban hành 28 Nghị quyết, 33 Quyết định và 6 quy chế về công tác quản lý, đúng thẩm quyền, đúng quy định của pháp luật, quy định của Tập đoàn TKV và phù hợp với thực tiễn của công ty.

Ngoài các cuộc họp theo định kỳ, HĐQT còn triệu tập các cuộc họp khác để giải quyết cấp thiết kịp thời những vấn đề liên quan đến sản xuất, đến sự cố khai thác, công tác an toàn... Các cuộc họp HĐQT đều được thông báo đến các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát đảm bảo dân chủ công khai, đầy đủ các thông tin, kèm theo các tài liệu liên quan đến nội dung cuộc họp .

-Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các phiên họp: Công khai phát biểu ý kiến , quan điểm cá nhân từng thành viên một cách dân chủ, minh bạch, bình đẳng, phân tích nội dung, trao đổi thống nhất, trước khi biểu quyết. Những nội dung xét thấy chưa đảm bảo cơ sở pháp lý, chưa phù hợp với thực tế hoặc chưa đảm bảo đủ tài liệu trình, thống nhất chưa thông qua. Trên cơ sở tuân thủ theo đúng các quy định hiện hành, tạo điều kiện cho Ban Giám đốc linh hoạt trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, HĐQT đã thông qua một số nội dung ủy quyền, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

-Chỉ đạo Ban Giám đốc việc xây dựng các Quy chế, Quy định nội bộ để ban hành theo thẩm quyền và Giám sát việc thực hiện tuân thủ.

-Về công tác Giám sát của HĐQT: Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc về thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, trên cơ sở quy định của pháp luật, quy định của TKV và Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty.

HĐQT ban hành kế hoạch chương trình hoạt động trong năm, trong đó: Tổ chức các cuộc kiểm tra, giám sát một số những nội dung: Công tác đầu tư xây dựng, công tác quyết toán vốn đầu tư, công tác thuê ngoài và những hoạt động giám sát khác

1.3-Về tổ chức thực hiện Dự án trọng điểm và công tác hợp nhất:

-Dự án khai thác Cụm mỏ Cọc 6- Đèo nai là dự án trọng điểm, chiến lược cho sự phát triển công ty cũng như trong ngành than, đi đôi song hành với việc tái cơ cấu hợp nhất công ty CP than Đèo nai và công ty CP than Cọc Sáu, đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Để đảm bảo thực hiện được tiến độ cho 2 nhiệm vụ quan trọng trên. HĐQT công ty đã chỉ đạo quyết liệt, đôn đốc công tác chuẩn bị, tiến hành các thủ tục, thực hiện hoàn thành các bước:

Xin ý kiến cấp có thẩm quyền, phối hợp tốt với Công ty Cổ phần than Cọc Sáu, tổ chức thành công ĐHĐCĐ bất thường ngày 28/12/2023, tại Đại hội đã thông qua các nội dung quan trọng đó là: Phương án hợp nhất, Hợp đồng hợp nhất, Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty hợp nhất, bổ sung ngành nghề kinh doanh, Phương án phát hành cổ phiếu hoán đổi, Phương án SXKD công ty hợp nhất, bầu HĐQT, chủ tịch HĐQT công ty hợp nhất, bầu Ban Kiểm soát, trưởng Ban KS công ty hợp nhất, bầu Giám đốc điều hành công ty hợp nhất... quy trình và quá trình tổ chức ĐHĐCĐ bất thường đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn các Luật liên quan, đúng Điều lệ công ty, được các cổ đông có quyền biểu quyết dự họp đại hội biểu quyết 100%.

Kết quả đại hội đảm bảo các điều kiện cần và đủ cho việc tiến hành các thủ tục trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Hiện nay mọi công tác đang tiến hành thuận lợi, đảm bảo theo tiến độ yêu cầu.

-Đối với: Dự án Cụm mỏ đã tiến hành các bước đúng trình tự, tiến độ, được sự chấp thuận của địa phương, ban ngành, đang tiến hành các bước tiếp theo cùng song hành với việc hợp nhất 2 công ty. Theo đánh giá, đảm bảo yêu cầu của tiến độ dự án.

2. Kết quả giám sát hoạt động SXKD, tình hình tài chính:

2.1- Thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu trong sản xuất kinh doanh năm 2023:

- Than sản xuất (1000 T): TH: 2.644/KH: 2.450 đạt 107,9 %

Trong đó: + Than NK: TH: 1.621/KH: 1.600 đạt 101,3 %

+ Than sạch từ SPNTC than: TH:1.023/KH: 1.000 đạt 102,3 %.

-Than tiêu thụ tổng số (1000T): TH: 2.632/KH: 2.444 đạt 107,6 %.

-Doanh thu (tỷ đồng) : TH: 3.987 tỷ/ KH: 3.748 đạt 106,3 %.

-Tiền lương bình quân (triệu đ /người /tháng): TH: 14,641/KH: 13,978 đạt 104,7%

Trong đó: Tiền lương b/q người lao động: 14,572/ 13,928 đạt 104,6%

-Lợi nhuận trước thuế (tỷ đ): TH: 128,3 /KH: 56,026 đạt 229 %.

-Lợi nhuận sau thuế (tỷ đ): TH : 102,7 tỷ.

-Chi trả cổ tức (dự kiến): TH: 21% (vốn ĐL) /KH 6 % đạt 350 %

-Lãi cơ bản /cổ phiếu: TH : 3.490 đ/ năm 2022: 1.684 đ.

2.2-Về tình hình tài chính và công tác kế toán:

Thông qua kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin, được kiểm toán bởi Công ty TNHH hăng Kiểm toán AASC tại Quảng Ninh Việt Nam đánh giá nhận xét:

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2023 của Công ty lập, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của TT số 200/2014/TT-BTC. Lập đầy đủ biểu mẫu theo quy định của Tập đoàn TKV về Báo cáo tài chính và báo cáo quản trị. Sổ sách chứng từ kế toán tổng hợp và chi tiết theo dõi nghiệp vụ kinh tế phát sinh được mở đầy đủ, theo đúng mẫu quy định.

Kết quả kiểm toán BCTC năm 2023 với các chỉ tiêu về hiện vật, giá trị, doanh thu lợi nhuận, dự kiến cổ tức, lãi cơ bản trên vốn và các chỉ số cơ bản về tài chính.

-Hệ số thanh toán ngắn hạn: TH 1,36/ KH: 0,8 : Công ty có khả năng chi trả tốt

-Hệ số Nợ phải trả/Vốn CSH: TH: 1,97/ KH 2,9: Thực hiện tốt hơn KH giao (giảm được vay, nợ)

-Định mức vốn lưu động (tỷ.đ): TH: 64.000/ KH: 200.000. Nguồn tiền thanh toán tốt, tiết kiệm lãi vay.

-Tỷ suất sinh lời của Tài sản (ROA): năm 2023: 7,53 ; năm 2022: 3,54

-Tỷ suất sinh lời /Vốn CSH (ROE): năm 2023: 26,08; năm 2022: 13,16.

Đánh giá cơ bản Công ty đã thực hiện tốt và vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Các hệ số tài chính cơ bản trong BCTC công ty đảm bảo an toàn và phát triển.

2.3-Về thực hiện các kiến nghị của các cơ quan Thanh tra, Kiểm tra:

Năm 2023 Đoàn thanh tra Cục thuế Tỉnh Quảng Ninh, thanh tra thuế tại Công ty theo Quyết định số 4428/QĐ-CTQNI ngày 15/5/2023, của Cục trưởng Cục thuế Quảng Ninh: Thanh tra việc thực hiện pháp luật thuế GTGT, thuế TNDN, thuế Tài nguyên, thuế Bảo vệ môi trường, thuế Thu nhập cá nhân, phí Môn bài, thanh tra việc thực hiện quy định về hóa đơn hàng hóa cung ứng dịch vụ theo quy định.

Thời kỳ thanh tra: Từ năm 2018 đến hết năm 2022

Tại Biên bản Thanh tra tra số: 174.2023/BB-TTKT4 ngày 27/6/2023 Đoàn thanh tra đã kết luận:

Về việc thực hiện chính sách thuế tại công ty về Khai thuế, nộp thuế, về việc xử phạt vi phạm hành chính về sử dụng hóa đơn, có kiến nghị và yêu cầu.

Qua nghiên cứu nội dung kết luận của cơ quan thuế và rà soát lại việc công ty thực hiện những yêu cầu của cơ quan thuế theo Biên bản thanh tra, công ty đã thực hiện theo yêu cầu, đã khắc phục hậu quả nộp đủ thuế và các khoản phạt hành chính theo yêu cầu của Đoàn Thanh tra.

Qua xem xét, việc sai sót trên có vi phạm quy định về thuế, tuy nhiên không mang tính trọng yếu. Công ty đã giải trình, khắc phục, điều chỉnh và tuân thủ thực hiện theo kết luận của cơ quan thuế.

Công ty rút kinh nghiệm trong thời gian tới, và cũng cần có ý kiến với đơn vị kiểm toán độc lập khi lập báo cáo soát xét giữa niên độ cũng như kiểm toán Báo cáo tài chính hàng năm.

2.4- Sự phối hợp giữa thành viên độc lập HĐQT với HĐQT, Ban Giám đốc:

Thành viên độc lập HĐQT nhận được sự phối hợp của HĐQT và Ban Giám đốc, sự hợp tác của các cán bộ quản lý tại các phòng ban chức năng cũng như các quản đốc phân xưởng sản xuất trong công ty. Tạo điều kiện cơ sở làm việc để thành viên độc lập thực hiện nhiệm vụ, về việc kiểm tra, giám sát, được cung cấp tài liệu đầy đủ, kịp thời.

2.5. Nhận xét đánh giá chung:

-Hội đồng quản trị công ty cổ phần than Đèo Nai đã thực hiện đúng, đầy đủ các chức năng đại diện của các chủ sở hữu, thực hiện giám sát hoạt động điều hành công ty đúng quy định, đúng định hướng, đúng Nghị quyết HĐQT đã ban hành. Chỉ đạo kịp thời có hiệu quả các hoạt động để hoàn thành mục tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ đã đề ra. Tuân thủ các quy định của Pháp luật hiện hành và Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty.

-Về Báo cáo hoạt động của HĐQT: Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 phản ánh đúng, đầy đủ trung thực tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2023 và định hướng trong nhiệm vụ năm 2024 phù hợp với yêu cầu quản lý và chiều hướng phát triển của công ty.

Phần III- Kế hoạch hoạt động của thành viên độc lập HĐQT năm 2024.

1. Thực hiện đúng các chức năng nhiệm vụ của thành viên độc lập được Pháp luật quy định và theo phân công nhiệm vụ của HĐQT, các nội dung khác theo yêu cầu của HĐQT và đề xuất của Ban Giám đốc.

2. Đề tự giám sát nhiệm vụ thực hiện trong kỳ tới, thành viên độc lập tiếp tục thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Pháp luật, và chịu trách nhiệm phần việc đã được phân công.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Đăng tải Website Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TV ĐL HĐQT CÔNG TY
CP THAN ĐÈO NAI- VINACOMIN**

Nguyễn Văn Hùng

Số: **CÔNG TY** /TB-TĐN

Cám Phá, ngày tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO

THAN ĐÈO NAI
VINACOMIN

THÔNG BÁO

Danh sách người có liên quan của Người nội bộ

Kính gửi: Các Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 20/4/2021;

Căn cứ Điểm a, Khoản 45 và Điểm d - Khoản 46 - Điều 4 - Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019 giải thích về Người nội bộ và người liên quan của người nội bộ;

Căn cứ Điểm a, Khoản 4 - Điều 164- Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020 quy định việc Thông báo danh sách Người liên quan của Người nội bộ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin xin thông báo với Đại hội về người nội bộ và người liên quan của người nội bộ như sau:

Trong năm 2023, tổng số Người nội bộ và người liên quan của người nội bộ của Công ty là 121 người, Trong đó:

- Người nội bộ của Công ty là 11 người hiện đang giữ các chức vụ: Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng BKS, thành viên BKS và Thư ký - Người phụ trách quản trị Công ty.

- Người liên quan của người nội bộ là 110 người bao gồm những người có mối quan hệ gia đình với người nội như sau: *Bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của 13 người nội bộ;*

Các thông tin về người nội bộ và người liên quan của người nội bộ đã được Công ty Công bố thông tin trước ngày họp Đại hội theo đúng quy định của pháp luật.

(Chi tiết kèm theo danh sách 121 người nội bộ và người liên quan của người nội bộ)

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin trân trọng thông báo tại Đại hội nội dung trên ./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Đăng tải Website Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Tốt

Số: /BC-TĐN

Cám Phà, ngày tháng 4 năm 2024



BÁO CÁO

Về hoạt động của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

Kính gửi: Các quý Cổ đông.

Căn cứ vào các quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin thông qua sửa đổi bổ sung ngày 20/4/2021.

Thực hiện Quy định về chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát. Ban kiểm soát Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin xin trình bày báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về hoạt động của Ban kiểm soát những nội dung sau:

1. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023:

1.1. Về Tổ chức, nhân sự

Ban kiểm soát được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên nhiệm kỳ 2022-2027 gồm 03 thành viên gồm 01 trưởng ban, 02 ủy viên. Các thành viên trong ban kiểm soát hoạt động kiêm nhiệm.

1.2. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023

- Ban kiểm soát thực hiện kế hoạch làm việc được xây dựng bao gồm thực hiện giám sát thường xuyên, báo cáo định kỳ, giám sát một số lĩnh vực về công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong Công ty. Kế hoạch được gửi HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và thông báo rộng rãi trong Công ty.

- Trong năm 2023 Ban kiểm soát Công ty đã tổ chức năm (05) kỳ họp. Các kỳ họp đều đủ các thành viên tham gia, mọi thành viên đều thực hiện quyền bình đẳng ý kiến, trước khi thống nhất nội dung biên bản họp.

- Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra giám sát theo kế hoạch hoạt động đã ban hành.

- Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành, giám sát việc chấp hành Điều lệ, triển khai thực hiện các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Tham gia các cuộc họp thường xuyên, định kỳ của HĐQT cũng như các cuộc họp sơ kết, tổng kết của công ty đã giúp BKS nắm bắt thông tin, kịp thời đưa ra các đề xuất, kiến nghị với HĐQT, Ban Giám đốc trong việc quản lý, điều hành và thực hiện các quy chế quản lý nội bộ.

- Ban kiểm soát đã thực hiện theo dõi danh sách cổ đông và người có liên quan của Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Ban Giám đốc. Giám sát việc thực thi pháp luật, việc công bố thông tin.

- Xem xét thư quản lý của Công ty kiểm toán độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Công ty.

- Thực hiện thường xuyên trao đổi, giữa các thành viên Ban kiểm soát.

- Chủ động phối hợp với các phòng ban chuyên môn, đơn vị của Công ty, trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Thường xuyên giữ mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty và các cổ đông.

- Ban kiểm soát tổ chức thực hiện kiểm soát một số nội dung trong công tác quản lý điều hành, ảnh hưởng trọng yếu đến tình hình doanh thu, chi phí, kết quả SXKD của Công ty: Công tác thực hiện hợp đồng thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá, thuê ngoài chế biến than sạch từ sản phẩm ngoài than; công tác đầu tư, công tác thực hiện theo dõi hạch toán nguồn vốn đầu tư; Công tác quản lý vật tư, sửa chữa lớn tài sản thiết bị; Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra...

2. Kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát.

2.1. Về hoạt động quản lý điều hành của HĐQT.

- Hội đồng quản trị đã thể hiện rõ chức năng nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo quản lý Công ty trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT. HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, minh bạch thực hiện việc quản lý chặt chẽ đảm bảo lợi ích cho công ty và các cổ đông.

- Năm 2023, HĐQT đã tổ chức họp 22 phiên, ban hành 28 nghị quyết và 33 quyết định và Bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện 06 quy chế nội bộ để làm cơ sở cho hoạt động của Công ty, chỉ đạo các nội dung thuộc chức trách và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị để triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023; Các cuộc họp đều do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, thảo luận đảm bảo tính nghiêm túc và trách nhiệm. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp có tinh thần trách nhiệm cao đối với việc tham gia ý kiến về các nội dung họp. Các cuộc họp đều được ghi nhận vào Biên bản và ban hành Nghị quyết triển khai thực hiện

- Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ mà ĐHĐCĐ thông qua, bám sát chiến lược của Công ty, kịp thời giải quyết đề xuất của Ban điều hành và các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động điều hành của Ban giám đốc.

- Hội đồng quản trị luôn tuân thủ Điều lệ Công ty, pháp luật Nhà nước và chỉ đạo Ban điều hành trong việc điều hành thực hiện các nghị quyết, Quyết định của HĐQT vượt, đảm bảo các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ giao.

2.2. Kết quả giám sát Ban giám đốc

- Ban giám đốc tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; Kịp thời đề xuất với Hội đồng quản trị những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty; Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Công ty thuộc thẩm quyền; Điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo quy định và ổn định phát triển đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

- Tô chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam với Công ty.

- Kịp thời đề xuất với Hội đồng quản trị những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty.

-Thực hiện thoả ước lao động và hợp đồng lao động đã ký, công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, nâng lương, nâng bậc v.v...được thực hiện theo qui định của Pháp luật và Quy chế Công ty;

- Trực tiếp chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty đề ra.

2.3. Nhận xét chung:

- Nhìn chung trong năm 2023, Ban Kiểm soát Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ kiểm soát của cổ đông giao theo đúng chức năng quyền hạn quy định trong Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật.

- Trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, BKS đánh giá HĐQT và Ban Giám đốc, đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ; đúng quy chế và phù hợp với Luật doanh nghiệp cũng như Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, triển khai kịp thời các Quyết định, Nghị quyết của ĐHĐCD, HĐQT. Ban kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty.

- Trong năm Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo nào từ các cổ đông về tình hình hoạt động quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc công ty.

3. Thu nhập, thù lao, các khoản lợi ích và chi phí cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành:

HĐQT, Ban Điều hành, Ban kiểm soát được hưởng lương, thưởng, thù lao và các quyền lợi khác theo cơ chế lương, thưởng, các chế độ phúc lợi khác theo quy định hiện hành của Công ty và đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

- Tiền lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Phụ cấp TV HĐQT độc lập, Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2023 như sau:

Tiền lương của HĐQT, BGD	: 2.384.640.000 đồng
Thù lao của HĐQT	: 201.840.000 đồng
Phụ cấp của thành viên độc lập HĐQT	: 262.800.000 đồng
Thù lao của Ban kiểm soát:	: 160.080.000 đồng

4. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

Ban kiểm soát, HĐQT và Ban Giám đốc Công ty đã duy trì được mối quan hệ trong công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và các cổ đông, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ. HĐQT cùng Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát.

II. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KẾT QUẢ SXKD - THẨM ĐỊNH BCTC NĂM 2023

1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD theo nghị quyết ĐHĐCĐ

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 đã hoàn thành đạt và vượt mức chỉ tiêu kế hoạch và đảm bảo mục tiêu định hướng năm 2023 cụ thể như sau:

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ ĐHĐCĐ	TH năm 2023	%TH/NQĐHĐCĐ 2023
A	B	C	I	4	5=4/I*100
1	Than sản xuất	1000T	2.450	2.644	108
-	Than NK	"	1.600	1.621	101,3
-	Than sạch từ ĐDLT	"	850	1.023	120,3
2	Than tiêu thụ	1000T	2.444	2.633	107,7
3	Đất đá bóc xúc HSB	1000m ³	21.000	22.288	106,1
4	Hệ số bóc	m³/tấn	13,13	13,75	104,7
5	Mét khoan SX	1000mk	512	437	85,4
6	Doanh thu TS	tỷ. đ	3.749	3.987	106,3
7	Đầu tư xây dựng	tỷ. đ	227,17	203,04	89,4
8	Tiền lương bq	1000đ/n /t	10.278	14.641	142,4
9	Lợi nhuận TT	Tỷ. đ	56,026	128,3	229
10	DK Chi trả cổ tức	%	≥6	21	350

Nhận xét: Với tài liệu được cung cấp qua xem xét thẩm định và kết hợp với quá trình kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát Công ty thống nhất đánh giá:

- Năm 2023 Công ty đã tập trung chỉ đạo, tích cực triển khai đồng bộ các giải pháp trong tổ chức sản xuất kinh doanh, đoàn kết nhất trí khắc phục mọi khó khăn, tập trung đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ, thực hành tiết kiệm chi phí, đảm bảo ổn định sản xuất, việc làm, thu nhập cho người lao động, Công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu về sản lượng và doanh thu, lợi nhuận so với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023 giao.

- HĐQT, Ban Giám đốc đã nghiêm túc quán triệt, chấp hành, tuân thủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế của công ty, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, vì lợi ích của các cổ đông.

- Thống nhất với các Báo cáo của HĐQT, Báo cáo của Ban Giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

- Hội đồng quản trị, Giám đốc không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, không lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để trục lợi hoặc phục vụ lợi ích cá nhân, gia đình và người thân.

Trong năm 2023, thông qua hoạt động giám sát của mình, Ban kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát cho rằng các hoạt động của Công ty đã đảm bảo được việc phát triển an toàn, bền vững và tuân thủ theo đúng Pháp luật, Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội Cổ đông và HĐQT.

2. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2023:

2.1. Các số liệu về vốn và tài sản tại thời điểm 31/12/2023 như sau:

STT	Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu	Giá trị (ĐVT: VNĐ)
A	Tổng tài sản	1.260.618.894.679
I	Tài sản ngắn hạn	678.141.832.423
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	4.156.569.901
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	504.355.095.994
4	Hàng tồn kho	99.477.656.182
5	Tài sản ngắn hạn khác	70.152.510.346
II	Tài sản dài hạn	582.477.062.256
B	Tổng nguồn vốn	1.260.618.894.679
I	Tổng nợ phải trả	836.853.444.753
1	Nợ ngắn hạn	498.768.787.953
2	Nợ dài hạn	338.084.656.800
	<i>Trong đó: Vay và nợ dài hạn</i>	<i>338.084.656.800</i>
II	Vốn chủ sở hữu (MS400)	423.765.449.926
1	Vốn chủ sở hữu (MS410)	294.390.970.000
	Trong đó: Vốn đầu tư của chủ sở hữu (MS411)	294.390.970.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	-66.000.000
	- Vốn khác của CSH	6.662.920.103
	- Quỹ Đầu tư phát triển (MS 418)	20.032.929.558
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (MS 421)	102.744.630.265
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	0
B	Kết quả SXKD năm 2023	
1	Tổng thu nhập	3.987.263.941.004
	Trong đó: Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.980.500.622.621
2	Tổng chi phí hoạt động	3.858.968.549.351
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	128.295.391.653
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	102.744.630.265
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	3.940
6	Cổ phiếu	29.439.097

2.2. Các chỉ tiêu tài chính

STT	Chỉ tiêu đánh giá doanh nghiệp	Giá trị
1.	Cơ cấu tài sản	
	- Hệ số đầu tư ngắn hạn	0,54 lần
	- Hệ số đầu tư dài hạn	0,46 lần
2.	Cơ cấu nguồn vốn	
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	0,66 lần
	- Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	1,97 lần
3.	Khả năng thanh toán	
	- Khả năng thanh toán tổng quát (Mã 270 /Mã 300)	1,51 lần
	- Khả năng thanh toán hiện thời (mã 100/mã 310)	1,36 lần
	- Khả năng thanh toán nhanh	1,16 lần
4.	Khả năng sinh lời	
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	26,08%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	7,53%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu (ROS)	2,58%

2.3 Cơ cấu sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2023:

Vốn Điều lệ của Công ty là: 294.390 triệu đồng tương ứng 29.439.970 cổ phần

Trong đó: - TKV nắm giữ 19.135.414 cổ phần

- Cổ đông khác 10.304.556 cổ phần

Ý kiến thẩm định của Ban kiểm soát:

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin, Ban kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC số 180324.002/BCTC.QN. Theo ý kiến đánh giá của Ban kiểm soát Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin như sau:

- Đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2023, Kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Công ty đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ về thuế đối với nhà nước.

- Công ty thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, KPCĐ kịp thời và đúng hạn cho 100% CBCNV đã ký hợp đồng lao động.

- Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty được thực hiện tập trung đảm bảo phù hợp với quy trình tổ chức sản xuất và quản lý của Công ty.

- Chứng từ, sổ sách kế toán được ghi chép, hạch toán tuân thủ theo chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và phù hợp với chuẩn mực kế toán hiện hành.

3. Một số đề xuất, kiến nghị :

- Đề nghị Công ty tăng cường công tác quản lý năng suất thiết bị, phát huy tối đa thiết bị Công ty hiện có.

- Hàng tháng, quý có đánh giá việc thực hiện định mức các vật tư chủ yếu của Công

ty, để điều chỉnh định mức phù hợp.

- Tiếp tục tăng cường công tác quản lý về: Đất đai, tài nguyên và gianh giới mỏ; quản lý chất lượng than, nghiệm thu khối lượng mỏ, nghiệm thu trong quá trình chế biến, nghiệm thu công tác thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá. Quản lý kho thành phẩm, kho bán thành phẩm và sản phẩm ngoài than.

Trên đây là kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 của Ban kiểm soát Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông để xem xét thông qua./.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát và kế hoạch SXKD của Công ty năm 2024. Ban kiểm soát đề ra hoạt động năm 2024 như sau:

1. Giám sát hoạt động của HĐQT và qua việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc ban hành Nghị quyết các kỳ họp thường kỳ hay bất thường của HĐQT, việc ban hành các Quy định, Quy chế đã ban hành theo từng nội dung, từng lĩnh vực.

2. Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc điều hành thông qua việc: Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thông qua. Sâu sát thường xuyên trong công tác quản trị chi phí, sớm có ý kiến kiến nghị khi phát hiện những việc có tiềm ẩn rủi ro trong kinh doanh.

3. Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Thực hiện kế hoạch hoạt động giám sát, kiểm tra theo định kỳ hàng tháng, quý đã được xây dựng từ đầu năm.

4. Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và Báo cáo tài chính năm của Công ty; soát xét số liệu hàng tháng/quý đối với một số khoản mục có ảnh hưởng lớn tới kết quả tài chính.

5. Giám sát quá trình kiểm toán, báo cáo kiểm toán, thư quản lý của các Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán tại Công ty. Trao đổi, thảo luận với kiểm toán viên độc lập về nội dung, phạm vi kiểm toán, về các vấn đề tồn tại.

6. Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu. Tham gia với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc thảo luận nội dung chỉ tiêu, cụ thể hoá Nghị quyết ĐHĐCĐ để đề ra các Nghị quyết thường kỳ.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động trong năm 2023 và phương hướng hoạt động trong năm 2024 của Ban kiểm soát. Rất mong được sự tham gia góp ý của quý vị cổ đông để hoạt động của Ban kiểm soát ngày càng tốt hơn.

Nơi nhận:

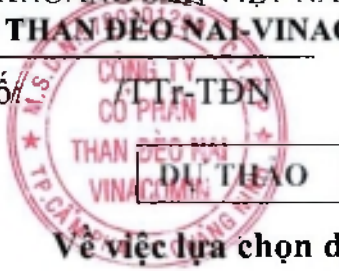
- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, VP.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

Nguyễn Thị Lương Anh

Số/TTTr-TĐN

Cầm Phà, ngày tháng 4 năm 2024



TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC LỰA CHỌN DANH SÁCH CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59 /2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần than Đèo Nai-Vinacomin đã được sửa đổi bổ sung thông qua ngày 20 tháng 4 năm 2021;

Thực hiện chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát. Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin xin Trình ĐHCĐ Công ty về việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 như sau:

1. Đề xuất danh sách công ty kiểm toán

Đề đảm bảo lựa chọn được công ty kiểm toán độc lập có uy tín, chất lượng, giá cả cạnh tranh. Thực hiện kiểm toán /Soát xét báo cáo tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát xin đề xuất danh sách Công ty kiểm toán kiểm toán báo cáo tài chính Công ty như sau :

1. Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC
2. Công ty TNHH kiểm toán BDO
3. Công ty TNHH kiểm toán VACO

Lý do đề xuất các công ty kiểm toán trên:

Là những Công ty kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam được Bộ Tài chính chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2024 theo quyết định số 2559/QĐ-BTC ngày 20/11/2023 của Bộ Tài Chính và thuộc danh sách được kiểm toán các Công ty có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố trên Website của UBCKNN.

- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với Công ty đại chúng quy mô lớn tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty cổ phần than Đèo Nai - Vinacomin về phạm vi, tiến độ kiểm toán.

2. Đề xuất về việc lựa chọn Công ty kiểm toán:

Kính đề nghị ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện lựa chọn Công ty kiểm toán theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

Nguyễn Thị Lương Anh

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI-VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Cám Phá, ngày tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi Quy chế nội bộ quản trị Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 20/4/2021;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin ban hành kèm theo Quyết định số 1290/QĐ-TĐN ngày 20/4/2021;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính "Hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán";

Căn cứ các nội dung Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã được soạn thảo;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin.

(Có bản Dự thảo Quy chế kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

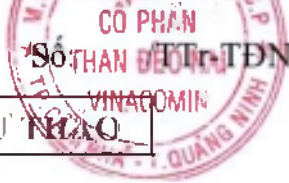
Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Đăng trên Website;
- Lưu: VT, Thư ký C.Ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Tốt

DỰ ÁN



Cẩm Phá, ngày tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v thông qua “Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông, Công ty CP Than Đèo Nai - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Than Đèo Nai-Vinacomin đã được Hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, thông qua ngày 20/4/2021;

Căn Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, số 07/NQ-DHĐCD-2023 ngày 24/4/2023;

Căn cứ Tờ trình số 1361/TTr-TĐN ngày 15/3/2024 của Giám đốc Công ty CP Than Đèo Nai – Vinacomin “V/v thông qua Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu – Đèo Nai”;

Căn cứ các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng có liên quan...

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua một số nội dung cơ bản của Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu- Đèo Nai như sau:

“Dự án Khai thác cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai” được xác định trong điều chỉnh Quy hoạch phát triển ngành than Việt Nam đến năm 2020, có xét triển vọng đến năm 2030, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 (gọi tắt là (QH403); đến nay, QH403 đã được tích hợp vào trong “Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 + 2030, tầm nhìn đến 2050” tại Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó “Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai” đã được xác định trong danh mục các dự án quan trọng, ưu tiên đầu tư trong lĩnh vực năng lượng với giai đoạn thực hiện 2021=2030; mặt khác, thời hạn Giấy phép khai thác số 2817 (Mỏ Đèo Nai) và Giấy phép khai thác số 2820 (Mỏ Cọc Sáu) hiện đang khai thác hết hạn vào thời điểm 31/12/2025. Như vậy, để đảm bảo tiến độ thực hiện dự án theo Quy hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, việc phê duyệt dự án là rất quan trọng và cần thiết để có đủ cơ sở pháp lý xin cấp Giấy phép khai thác cho “Dự án Khai thác cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai” nhằm: duy trì sự hoạt động và phát triển ổn định của Công ty, đảm bảo việc làm cho khoảng 4000 lao động sau khi hợp nhất và góp phần vào sự ổn định và đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia.

Dự án cũng đã được: Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng Sản Việt Nam thông qua nội dung dự án tại Văn bản số 702/TKV-ĐT ngày 23/02/2023; UBND tỉnh Quảng Ninh Quyết định “Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư” tại Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 24/01/2023 và UBND thành phố Cẩm Phá phê duyệt “Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500” tại Quyết định số 4038/QĐ-UBND ngày 30/10/2023; Hội đồng thẩm định của Bộ Tài nguyên và Môi trường đã thông qua Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án ngày 19/3/2024; Sở Công Thương -

Quảng Ninh đang thẩm định Báo cáo NCKT (dự kiến hoàn thành trong tháng 4/2024, để có đủ điều kiện phê duyệt dự án).

Để đảm bảo tiến độ chuẩn bị và phê duyệt dự án trước 30/4/2024, Hội đồng quản trị Công ty CP Than Đèo Nai – Vinacomin trình Đại hội đồng cổ đông thông qua “Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai”, với các nội dung chính như sau:

I. NỘI DUNG THÔNG TIN CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai.

2. Người quyết định đầu tư: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần than Đèo Nai - Vinacomin.

3. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin;

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư:

4.1. Mục tiêu:

- Khai thác tối đa tài nguyên than bằng phương pháp lộ thiên nhằm triển khai: “Quy hoạch phát triển ngành than Việt Nam đến năm 2020, có xét triển vọng đến năm 2030” được Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 và tiếp tục được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tích hợp vào “Quy hoạch tổng thể năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” tại Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26/7/2023; Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 11/02/2023 và Quy hoạch chung thành phố Cẩm Phá đến năm 2040, tầm nhìn đến 2050 được UBND tỉnh phê duyệt tại số 3899/QĐ-UBND ngày 09/10/2020, điều chỉnh cục bộ tại Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 17/01/2023;

- Phát huy cơ sở hạ tầng, thiết bị sẵn có; đầu tư đồng bộ các thiết bị tiên tiến, hiện đại để khai thác nguồn tài nguyên than, góp phần vào sự ổn định và đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia; duy trì sự hoạt động, phát triển ổn định của Công ty và đảm bảo việc làm cho khoảng 4.000 lao động; góp phần phát triển kinh tế của địa phương, đảm bảo phù hợp với Quy hoạch chi tiết của dự án được UBND thành phố Cẩm Phá phê duyệt tại Quyết định số 4038/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 và “Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư” được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 24/01/2024.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

Thiết kế cơ sở của “Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai” bao gồm các nội dung chính như sau:

4.2.1. Vị trí, biên giới và trữ lượng khai trường:

- Vị trí ranh giới trên mặt: Thuộc các phường Cẩm Thủy, Cẩm Trung, Cẩm Thành, Cẩm Tây, Cẩm Sơn; Cẩm Đông, Cẩm Phú, Cẩm Thịnh, Cửa Ông, Mông Dương và xã Dương Huy - thành phố Cẩm Phá, tỉnh Quảng Ninh, theo Quyết định số 279/QĐ-UBND ngày 24/01/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh và Quyết định số 4038/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND thành phố Cẩm Phá.

- Biên giới khai trường: Theo “Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021 + 2030, tầm nhìn đến 2050” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26/7/2023. Khai thác với đáy kết thúc ở mức cao - 345 m.

- Trữ lượng: Trữ lượng than địa chất huy động 24.555.123 tấn (cấp 122).

4.2.2. Công suất thiết kế và tuổi thọ của dự án:

- Công suất thiết kế (max): 2,7 triệu tấn/năm (theo than nguyên khai);
- Tuổi thọ của dự án: 15 năm (*không bao gồm thời gian cải tạo phục hồi môi trường và đóng cửa mỏ*).

4.2.3. Các nội dung khác: Như nội dung Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án.

5. Tổ chức tư vấn:

5.1. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi:

- Tên tổ chức: Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp – Vinacomin.
- Tên chủ nhiệm dự án: ThS. Phạm Xuân Tráng.

5.2. Nhà thầu thăm dò, khảo sát thiết kế: Công ty cổ phần Tin học, Công nghệ, Môi trường – Vinacomin.

5.3. Nhà thầu khảo sát xây dựng: Liên danh Nhà thầu là Công ty CP kỹ thuật môi trường Thời Đại và Công ty CP Fanco.

5.3. Nhà thầu thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi: Trung tâm Khoa học công nghệ Mỏ và Môi trường thuộc Trường Đại học Mỏ Địa Chất.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng đất:

6.1. Địa điểm xây dựng: Tại các phường Cẩm Thủy, Cẩm Trung, Cẩm Thành, Cẩm Tây, Cẩm Sơn; Cẩm Đông, Cẩm Phú, Cẩm Thịnh, Cửa Ông, Mông Dương và xã Dương Huy - thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

6.2. Diện tích sử dụng đất: 17.892.568,4 m².

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng công trình chính theo thiết kế:

7.1. Loại dự án: Nhóm B;

7.2. Loại, cấp công trình chính: Công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản, cấp II.

7.3. Thời hạn sử dụng công trình chính theo thiết kế: Thời gian khai thác 15 năm.

8. Số bước thiết kế: 02 bước.

9. Dự kiến tổng mức đầu tư: 2.074.556.482 nghìn đồng. (*Viết bằng chữ: Hai nghìn, không trăm bảy mươi bốn tỷ, năm trăm năm mươi sáu triệu, bốn trăm tám mươi hai nghìn đồng chẵn*).

10. Tiến độ thực hiện dự án; phân kỳ đầu tư (nếu có); thời gian hoạt động của dự án:

10.1. Thời gian chuẩn bị dự án: Đến hết Quý II năm 2024.

10.2. Thời gian thực hiện đầu tư: 04 năm (kể từ ngày dự án được phê duyệt).

10.3. Thời gian hoạt động của dự án: 15 năm kể từ ngày dự án được phê duyệt và cấp phép khai thác khoáng sản (dự kiến đến hết năm 2039).

10.4. Thời gian thực hiện các thủ tục đóng cửa mỏ: Theo quy định.

11. Nguồn vốn đầu tư: Vay thương mại, vốn chủ sở hữu của Công ty cổ phần than Đèo Nai - Vinacomin.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án.

13. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

13.1. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên: Không.

13.2. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Thực hiện theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được thành phố Cẩm Phả phê duyệt.

14. Các nội dung khác: Dự án Khai thác cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai nằm trong danh mục các dự án quan trọng, ưu tiên đầu tư trong lĩnh vực năng lượng tại bảng I, mục II (số thứ tự 11) Phụ lục IA, Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ “V/v Phê duyệt Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050”.

II. ĐỀ NGHỊ:

Căn cứ Điểm d, khoản 1, Điều 15 Điều lệ Công ty và Khoản 2, Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020 đã quy định về thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông trong Công ty cổ phần: “*Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một tỷ lệ hoặc một giá trị khác*”. Đối với “Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai” có Tổng mức đầu tư 2.074.556.482.000 đồng >35% tổng giá trị tài sản của Công ty tính đến 31/12/2024 (được ghi trong Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán là 1.260.618.894.679 đồng). Như vậy, dự án trên thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông Quyết nghị thông qua những nội dung chính của “Dự án khai thác cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai” nêu trên. Giao Hội đồng quản trị Công ty triển khai thực hiện các bước tiếp theo; phê duyệt dự án phù hợp với các văn bản liên quan được cấp có thẩm quyền thông qua, thẩm định và phê duyệt, không vượt tổng mức đầu tư như nội dung Tờ trình và đảm bảo tuân thủ đúng quy định hiện hành của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Tốt

SỐ PHÂN BỐ TĐN

Cầm Phá, ngày tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Về việc thực hiện hợp nhất Công ty CP Than Cọc Sáu-Vinacomin
với Công ty CP Than Đèo Nai-Vinacomin

Kính gửi: các Quý vị cổ đông Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/4/2021;

Căn cứ Quyết định số 1263/QĐ-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính Phủ V/v Phê duyệt Đề án cơ cấu lại Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt nam đến năm 2025 và Công văn số 5408/TKV-TCNS ngày 02/11/2023 của TKV Về việc triển khai hợp nhất Công ty cổ phần Than Đèo Nai và Công ty cổ phần Than Cọc Sáu;

Căn cứ Nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2023 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, trong đó có nội dung đã được Đại hội thông qua về việc tiếp tục tổ chức, sắp xếp lại Công ty CP Than Đèo Nai- Vinacomin;

1. HĐQT Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông các công việc đã được triển khai, thực hiện đến thời điểm hiện tại, cụ thể như sau:

- Tổ chức họp ĐHĐ cổ đông bất thường năm 2023 và biểu quyết thông qua các nội dung đề hợp nhất hai Công ty (Công ty cổ phần Than Đèo Nai tổ chức ngày 28/12/2023; Công ty cổ phần Than Cọc Sáu tổ chức ngày 29/12/2023).

- Hai bên đã ký kết hợp đồng hợp nhất và công bố thông tin, gửi cho người lao động và các chủ nợ theo quy định.

- Công ty đã nộp bộ hồ sơ đăng ký phát hành để hoán đổi cổ phiếu theo hợp đồng hợp nhất đến Vụ Quản lý chào bán thuộc UBCKNN. Trong thời gian tiếp theo, Công ty tiếp tục thực hiện các bước công việc nhằm hợp nhất hai Công ty theo lộ trình/kế hoạch đề ra và đảm bảo các quy định của Nhà nước.

2. Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiếp tục thực hiện việc hợp nhất Công ty cổ phần than Cọc Sáu-Vinacomin và Công ty cổ phần than Đèo Nai- Vinacomin. Trong thời gian Công ty hợp nhất chưa hoạt động chính thức thì hai Công ty vẫn thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch SXKD năm 2024 đã được TKV giao.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Đăng tải trên Website;
- Lưu: VT, Thư ký C.Ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Tốt